

Số: 52 /2015/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về tổ chức, quản lý và phát triển chợ  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ Công Thương về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của ban quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 772/2003/QĐ-BTM ngày 24/6/2003 của Bộ Công Thương về việc ban hành Nội quy mẫu về chợ;

Căn cứ Nghị quyết số 143/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về mức thu phí chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 149/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3361/TTr-SCT ngày 17/11/2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2946/2005/QĐ-UBND ngày 17/8/2005 của UBND tỉnh ban hành quy định về tổ chức và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 3779/2005/QĐ-CT-UBND ngày 01/11/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh về ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa bổ nhiệm Trưởng ban và Phó trưởng ban Ban quản lý chợ loại 1, Quyết định số 4604/2005/QĐ-CT-UBND ngày 07/12/2005 của UBND tỉnh về ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa quản lý các chợ loại 1 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành tiêu chuẩn và quy trình xét công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh/văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Y tế, Giao thông Vận tải, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Thủ trưởng: Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh, Ngân hàng nhà nước tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Kho bạc tỉnh, các đoàn thể, Chủ tịch UBND các

huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cá nhân, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vĩnh**

**QUY ĐỊNH**

**Tổ chức, quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2015/QĐ-UBND ngày 22/11/2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định về tổ chức, quản lý và phát triển chợ áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động về chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

- a) Công tác phân loại chợ, triển khai dự án đầu tư xây dựng chợ;
- b) Thành lập tổ chức quản lý chợ;
- c) Chuyển đổi mô hình tổ chức, kinh doanh và khai thác chợ;
- d) Tất cả các hoạt động quản lý, kinh doanh tại chợ;
- đ) Xây dựng chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa, chợ văn minh, chợ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;
- e) Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã;
- g) Tổ chức kiểm tra và xử lý các vi phạm về hoạt động chợ.

2. Trong trường hợp có quy định khác nhau giữa Quy định này và các quy định khác về cùng một vấn đề thì thực hiện theo thứ tự như sau:

- a) Áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn;
- b) Áp dụng văn bản được ban hành sau;
- c) Các trường hợp còn lại áp dụng theo Quy định này.

3. Các loại: trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm giao dịch mua bán hàng hóa không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Một số từ ngữ sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Chợ: là không gian, môi trường kiến trúc công cộng của một khu vực dân cư, đáp ứng các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của một khu vực dân cư; có địa điểm, quy mô diện tích, quy mô và bán kính phục vụ, các chỉ tiêu đầu tư xây dựng... phù hợp với quy hoạch mạng lưới chợ, quy hoạch xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn.

2. Phạm vi chợ: Là khu vực được quy hoạch dành cho hoạt động chợ bao gồm diện tích để bố trí các điểm kinh doanh, khu vực dịch vụ (như: bãi để xe, kho hàng, khu ăn uống, vui chơi giải trí và các dịch vụ khác) và các tuyến đường bao quanh chợ.

3. Chợ đầu mối: Là chợ có vai trò chủ yếu thu hút, tập trung lượng hàng hóa lớn từ các nguồn sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế hoặc của ngành hàng để tiếp tục phân phối tới các chợ và các kênh lưu thông khác.

4. Chợ dân sinh: Là chợ hạng 3 kinh doanh những mặt hàng thông dụng và thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

5. Chợ kiên cố: Là chợ được xây dựng có nhà lồng chính bảo đảm có thời gian sử dụng trên 10 năm.

6. Chợ bán kiên cố: Là chợ được xây dựng có nhà lồng chính bảo đảm có thời gian sử dụng từ 5 đến 10 năm.

7. Chợ tạm: Là chợ nằm trong quy hoạch nhưng chưa được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.

8. Điểm kinh doanh tại chợ: Bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là  $3m^2$ /điểm.

9. Thực phẩm kinh doanh tại chợ: Là toàn bộ các mặt hàng phục vụ nhu cầu ăn, uống hàng ngày của người dân, bao gồm: thực phẩm tươi sống (thịt gia súc, gia cầm; trứng gia cầm; thủy hải sản; rau, củ, quả); gạo, ngô, khoai, sắn; các sản phẩm đồ hộp, đóng chai, bao gói, phụ gia thực phẩm; thực phẩm chế biến ăn ngay, các món ăn đã nấu chín; dịch vụ ăn uống tại chỗ hoặc không ăn uống tại chỗ.

10. UBND cấp huyện: Là UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

11. UBND cấp xã: Là UBND các xã, phường, thị trấn.

12. Tổ chức quản lý chợ

a) Ban quản lý chợ: Là đơn vị sự nghiệp có thu do UBND tỉnh/cấp huyện thành lập, tự trang trải các chi phí, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại kho bạc nhà nước;

b) Tổ quản lý chợ: Được thành lập đối với chợ dân sinh có số lượng hộ kinh doanh cố định ít (dưới 50 điểm kinh doanh đối với khu vực thành thị, dưới 30 điểm kinh doanh đối với khu vực nông thôn), chợ họp không thường xuyên và chưa được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

c) Đơn vị kinh doanh, quản lý chợ: Là hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc trúng thầu về kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

d) Thương nhân đầu tư, khai thác chợ: Là hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thực hiện đầu tư xây dựng chợ, sau đó tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

### 13. Hình thức đầu tư xây dựng chợ

a) Chợ do nhà nước đầu tư 100%: Là chợ được đầu tư từ nguồn vốn của nhà nước bao gồm vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn viện trợ không hoàn lại;

b) Chợ do nhà nước đầu tư một phần và một phần do thành phần khác đóng góp xây dựng: Là chợ được đầu tư từ nguồn vốn của nhà nước và nguồn vốn của thành phần khác (thành phần khác có thể là hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế);

c) Chợ do nhân dân đóng góp xây dựng: Là chợ được đầu tư từ nguồn vốn của các hộ kinh doanh đóng góp xây dựng chợ;

d) Chợ do thương nhân đầu tư, khai thác là chợ được thương nhân thực hiện thuê đất và đầu tư xây dựng chợ, sau đó tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

### 14. Tính chất hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân kinh doanh cố định: Là thương nhân (theo Luật Thương mại) có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với Tổ chức quản lý chợ và thực hiện kinh doanh thường xuyên, ổn định trong phạm vi chợ, có thời gian tham gia buôn bán tại chợ từ 15 ngày/tháng trở lên;

b) Thương nhân kinh doanh không cố định: là thương nhân hoặc cá nhân kinh doanh không thường xuyên, thực hiện việc mua bán tại khu vực sân chợ, ngoài trời hoặc tại khu vực không phân chia cụ thể cho một chủ hàng nào.

15. Xã hội hóa trong đầu tư xây dựng, quản lý chợ: là vận động sự tham gia rộng rãi của nhân dân, của toàn xã hội vào sự phát triển, đầu tư xây dựng, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ nhằm từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của chợ.

### **Điều 3. Các địa điểm cấm họp chợ**

Nghiêm cấm việc lấn chiếm lòng, lề đường và hành lang bảo vệ trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, hành lang bảo vệ lưới điện và các mặt bằng công cộng khác (không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt phát triển mạng lưới chợ và các khu vực, tuyến đường, địa điểm cấm cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành tại Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND ngày 24/12/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai) để tổ chức họp chợ dưới mọi hình thức.

### **Điều 4. Phân loại chợ**

#### 1. Tiêu chuẩn phân loại chợ:

a) Chợ đầu mối phải đáp ứng 4 tiêu chí sau:

- Về vị trí (địa điểm): Gần vùng nông sản hàng hóa tập trung, ổn định với quy mô lớn hoặc gần trung tâm tiêu dùng, ngoại vi các đô thị lớn; gần đầu mối giao thông, kết nối thuận tiện với mạng lưới đường bộ, đường sông hoặc đường sắt; đảm bảo các quy định hiện hành về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn giao thông và không gây tác động xấu tới môi trường;

- Về quy mô (diện tích): Diện tích mặt bằng nền chợ tối thiểu 10.000 m<sup>2</sup> không kể diện tích dành cho khuôn viên, đường đi, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ khác;

- Về thiết kế kiến trúc và tổ chức không gian: Kiến trúc xây lắp và kết cấu không gian phù hợp, thích hợp với tính chất và công năng của chợ đầu mối bán buôn nông sản thực phẩm; trong đó bảo đảm có phân khu chức năng trọng yếu như khu giao dịch dành cho thương nhân bán buôn; khu giao dịch dành cho người sản xuất đưa hàng vào chợ bán; khu sơ chế, bao gói hàng hóa; khu tạm trữ và các khu dịch vụ phụ trợ khác;

- Về yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo có đủ cơ sở vật chất và kỹ thuật để thực thi các nhiệm vụ về phòng cháy, chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật.

b) Chợ hạng 1 phải đáp ứng 04 tiêu chí sau:

- Có trên 400 (bốn trăm) điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố, hiện đại theo quy hoạch;

- Có cấp công trình xây dựng hạng I-II theo QCVN 03 : 2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Được đặt ở các vị trí trung tâm kinh tế thương mại quan trọng của cụm xã, phường, thị trấn, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, hoặc là chợ đầu mối của ngành hàng, của khu vực kinh tế và được tổ chức họp thường xuyên;

- Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ và tổ chức đầy đủ các dịch vụ tại chợ: Trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, dịch vụ đo lường, dịch vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và các dịch vụ khác.

c) Chợ hạng 2 phải đáp ứng 04 tiêu chí sau:

- Có từ 200 (hai trăm) điểm kinh doanh đến 400 (bốn trăm) điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy hoạch;

- Có cấp công trình xây dựng hạng II-III theo QCVN 03 : 2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Được đặt ở trung tâm giao lưu kinh tế của trung tâm cụm xã, phường, thị trấn, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và được tổ chức họp thường xuyên hay không thường xuyên;

- Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ và tổ chức các dịch vụ tối thiểu tại chợ: Trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, dịch vụ đo lường.

d) Chợ hạng 3 phải đáp ứng 03 tiêu chí sau:

- Chợ có dưới 200 (hai trăm) điểm kinh doanh hoặc các chợ chưa được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

- Có cấp công trình xây dựng hạng III-IV theo QCVN 03 : 2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Chủ yếu phục vụ nhu cầu mua bán hàng hóa của nhân dân trong xã, phường, thị trấn và địa bàn phụ cận.

## 2. Về phương thức xác định phân loại chợ

a) Đối với chợ hiện đang hoạt động, hạng chợ được thực hiện theo quy định cụ thể xác định tại Phụ lục I - Danh sách chợ đang hoạt động theo quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 và các quyết định có liên quan của UBND tỉnh Đồng Nai.

b) Đối với chợ xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp, hạng chợ được quy định cụ thể tại văn bản giới thiệu địa điểm hoặc văn bản chấp thuận đầu tư, sửa chữa nâng cấp chợ của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp.

c) Việc thay đổi hạng chợ cho phù hợp yêu cầu thực tế và sự phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương do UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh trên cơ sở đề nghị của Tổ chức quản lý chợ, UBND cấp huyện. Sở Công Thương chủ trì, thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

## **Điều 5. Triển khai dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ có liên quan đến việc di dời, giải tỏa thương nhân kinh doanh cố định tại chợ**

1. Tổ chức quản lý chợ phải xây dựng phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm và sắp xếp kinh doanh tại chợ tạm trong suốt thời gian đầu tư xây dựng, cải tạo chợ; phương án sắp xếp kinh doanh tại chợ sau khi xây dựng, cải tạo; phương án về kinh phí đầu tư xây dựng chợ và kinh phí thương nhân phải đóng góp, thuê hoặc mua điểm kinh doanh tại chợ (tối đa theo thời gian sử dụng của công trình chợ hoặc thời hạn giao đất của cơ quan có thẩm quyền) sau khi xây dựng, cải tạo trình UBND cấp huyện phê duyệt.

2. UBND cấp huyện phê duyệt phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm khi đầu tư xây dựng lại, cải tạo các hạng chợ trên cơ sở ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên môn.

3. Các phương án, chính sách sau khi được UBND cấp huyện phê duyệt phải được niêm yết đầy đủ, công khai theo quy định hiện hành.

4. Đối với việc đầu tư xây dựng chợ phục vụ việc di dời, giải tỏa chợ thực

hiện theo Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của UBND tỉnh về trình tự, thủ tục giải tỏa, di dời chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 6. Thứ tự ưu tiên hỗ trợ kinh phí nhà nước đầu tư xây dựng chợ nông thôn**

1. Chợ đang hoạt động có hiệu quả, nhưng là chợ tạm hoặc chợ có cơ sở vật chất - kỹ thuật bị xuống cấp nghiêm trọng, xã thuộc xã điểm của tỉnh; Thương nhân kinh doanh cố định, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp cam kết góp vốn đầu tư xây dựng hoặc/và hoàn chỉnh công trình chợ.

2. Xây dựng mới chợ (có trong quy hoạch) tại các xã đăng ký chỉ tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nhưng chưa có chợ và có nhu cầu về chợ để phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

3. Xây dựng mới chợ tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, có phân kỳ đầu tư xây dựng chợ phù hợp.

4. Các chợ còn lại.

5. Trường hợp cùng một loại ưu tiên thì thời gian đăng ký (văn bản đăng ký của UBND cấp huyện) là tiêu chí bổ sung.

### **Chương II THÀNH LẬP TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ**

**Điều 7. Tổ chức kinh doanh và khai thác đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (đầu tư 100%), chợ do Nhà nước đầu tư một phần và một phần do thành phần khác đóng góp xây dựng chợ, chợ do nhân dân đóng góp xây dựng**

1. UBND tỉnh/cấp huyện quyết định hình thức tổ chức quản lý chợ theo quy định sau:

a) Đối với chợ xây dựng mới, xây dựng lại, nâng cấp sửa chữa có sử dụng kinh phí hỗ trợ đầu tư từ ngân sách: Thực hiện chuyển giao cho đơn vị kinh doanh, quản lý chợ theo Chương III Quy định này (sau khi xây dựng xong).

b) Đối với chợ đang hoạt động theo hình thức Ban quản lý chợ, tùy thuộc đặc điểm, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của chợ thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo Chương III Quy định này.

c) Đối với các chợ hạng 3 ở địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa: Chỉ định hợp tác xã đủ điều kiện theo quy định của UBND tỉnh để tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý. Nội dung này Liên minh Hợp tác xã tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định để các địa phương nghiên cứu thực hiện.

d) Đối với chợ chưa thành lập Ban quản lý chợ/ Tổ quản lý chợ theo đúng Quy định này thì tiến hành kiện toàn, thành lập theo Điều 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 Quy định này. Sau khi chợ đi vào hoạt động ổn định thì tiến hành thực

hiện chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo Chương III Quy định này.

2. Đối với chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, UBND cấp huyện căn cứ mức độ, tỷ lệ góp vốn để lựa chọn chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh hoặc thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành).

### **Điều 8. Tổ chức kinh doanh và khai thác đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp**

1. Thương nhân đầu tư, khai thác chợ thực hiện thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật về kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

2. Thương nhân đầu tư, khai thác chợ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về cơ cấu tổ chức, danh sách cán bộ quản lý chợ để được chỉ đạo, hỗ trợ trong quá trình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

### **Điều 9. Điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể Ban quản lý chợ**

1. Điều kiện thành lập Ban quản lý chợ

- a) Có mục tiêu, chức năng hoạt động, nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng;
- b) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt;
- c) Có trụ sở làm việc hoặc dự án xây dựng trụ sở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp xây dựng trụ sở mới); trang thiết bị cần thiết ban đầu; nguồn nhân sự (vị trí việc làm) và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện tổ chức lại Ban quản lý chợ

- a) Do điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý chợ;
- b) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt;.

3. Điều kiện giải thể Ban quản lý chợ

Việc giải thể Ban quản lý chợ khi có một trong các điều kiện sau:

a) Không còn chức năng, nhiệm vụ (chợ sau khi thực hiện giải tỏa, di dời, xóa bỏ theo quy hoạch, chuyển đổi mô hình tổ chức, kinh doanh khai thác và quản lý chợ);

b) Ba năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoạt động không có hiệu quả theo đánh giá của cơ quan/đơn vị có thẩm quyền thành lập;

c) Theo yêu cầu sắp xếp về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập để phù hợp với quy hoạch mạng lưới chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 10. Đề án thành lập**

Nội dung đề án thành lập, bao gồm:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;
2. Mục tiêu, phạm vi đối tượng hoạt động, tên gọi của tổ chức;
3. Loại hình đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn;

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý chợ thực hiện theo quy định của Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của ban quản lý chợ, Điều 22 Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm;
6. Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động;

Ban quản lý chợ được áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ, Điều 24 Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

7. Dự kiến về nhân sự, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc và trang thiết bị, phương tiện cần thiết để bảo đảm cho Ban quản lý chợ hoạt động sau khi được thành lập.

a) Về số lượng Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban quản lý chợ được quy định như sau:

- Ban quản lý chợ hạng 1 có 01 (một) Trưởng ban, 01 (một) đến 02 (hai) Phó Trưởng ban và 01 (một) kế toán hoặc thành viên.

- Ban quản lý chợ hạng 2 có 01 (một) Trưởng ban, 01 (một) đến 02 (hai) Phó Trưởng ban và 01 (một) kế toán hoặc thành viên.

- Ban quản lý chợ hạng 3 có 01 (một) Trưởng ban, 01 (một) Phó Trưởng ban (nếu thật sự cần thiết) và 01 (một) kế toán hoặc thành viên.

b) Quy định về trình độ chuyên môn đối với viên chức Ban quản lý chợ:

- Trưởng Ban quản lý chợ hạng 1 phải có trình độ chuyên môn là đại học và bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

- Trưởng Ban quản lý chợ hạng 2, hạng 3 phải có trình độ chuyên môn từ trung cấp kinh tế trở lên và bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

- Các viên chức còn lại của Ban quản lý chợ phải qua đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan, bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh, khai thác chợ.

8. Phương án tổ chức và lộ trình triển khai hoạt động Ban quản lý chợ;

9. Kiến nghị của cơ quan xây dựng đề án thành lập Ban quản lý chợ (nếu có);

10. Các nội dung khác có liên quan (nếu có).

#### **Điều 11. Tờ trình thành lập**

1. Tờ trình thành lập Ban quản lý chợ do cơ quan thẩm định chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng để trình Chủ tịch UBND tỉnh/cấp huyện quyết định thành lập.

2. Nội dung tờ trình, bao gồm:

a) Cơ sở pháp lý và sự cần thiết;

b) Quá trình xây dựng đề án;

c) Nội dung chính của đề án;

d) Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và những vấn đề có liên quan.

3. Tờ trình thành lập phải do người đứng đầu cơ quan thẩm định ký, trình Chủ tịch UBND tỉnh/cấp huyện xem xét, quyết định.

#### **Điều 12. Hồ sơ thành lập**

1. Hồ sơ thẩm định:

a) Đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Văn bản đề nghị, tờ trình thành lập Ban quản lý chợ, dự thảo quyết định thành lập, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý chợ, hồ sơ vị trí việc làm và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực);

c) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc thành lập Ban quản lý chợ;

d) Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan.

2. Hồ sơ trình Chủ tịch UBND cùng cấp (tỉnh/huyện) quyết định thành lập:

a) Văn bản thẩm định, văn bản tham gia góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị và các tài liệu khác có liên quan;

b) Dự thảo quyết định thành lập Ban quản lý chợ đã được hoàn chỉnh về nội dung và thể thức.

#### **Điều 13. Trình tự gửi và tiếp nhận hồ sơ thành lập**

1. Cơ quan xây dựng đề án thành lập Ban quản lý chợ

a) Đối với chợ đầu mối (giao tỉnh quản lý) được đầu tư 100% bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì đề án thành lập Ban quản lý chợ do Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành xây dựng, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thành lập.

b) Đối với các chợ thuộc Điểm d, Khoản 1, Điều 7 Quy định này giao phòng Kinh tế/phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dựng đề án, hoàn chỉnh các hồ sơ

thành lập, gửi phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập theo quy định.

2. Cơ quan xây dựng đề án thành lập Ban quản lý chợ gửi đề án thành lập đến các đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật và theo quy chế làm việc của cơ quan để lấy ý kiến bằng văn bản đối với việc thành lập Ban quản lý chợ. Sau đó hoàn chỉnh đề án và gửi cơ quan thẩm định theo quy định hiện hành.

3. Cơ quan thẩm định đề nghị thành lập Ban quản lý chợ gửi 01 (một) bộ hồ sơ thành lập đến Chủ tịch UBND cùng cấp (tỉnh/huyện) để xem xét, phê duyệt; đối với các cơ quan có liên quan để phối hợp hoặc để biết thì chỉ ghi tên các cơ quan đó vào mục nơi nhận của tờ trình đề nghị thành lập.

4. Văn phòng UBND cùng cấp (tỉnh/huyện) tiếp nhận hồ sơ thành lập Ban quản lý chợ phải lập danh mục hồ sơ theo dõi quá trình xử lý theo quy định.

5. Hồ sơ gửi là văn bản chính được ký tên, đóng dấu của cơ quan thẩm định đề nghị thành lập và các tài liệu khác có liên quan theo Điều 12 Quy định này.

#### **Điều 14. Xử lý hồ sơ thành lập**

1. Văn phòng UBND tỉnh/huyện tiếp nhận hồ sơ theo chức năng, thẩm quyền của mình có trách nhiệm xử lý hồ sơ thành lập Ban quản lý chợ theo quy chế làm việc của cơ quan và trình Chủ tịch UBND cùng cấp (tỉnh/huyện) quyết định thành lập Ban quản lý chợ theo quy định của pháp luật.

2. Đối với những vấn đề chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau thì Văn phòng UBND tỉnh/huyện, tổ chức thẩm định yêu cầu cơ quan thẩm định phải có văn bản giải trình bổ sung hoặc tổ chức họp với cơ quan thẩm định và đơn vị có liên quan để làm rõ và báo cáo Chủ tịch UBND cùng cấp (tỉnh/huyện) xem xét, quyết định.

3. Văn phòng UBND tỉnh/huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hoàn tất hồ sơ và các thủ tục theo quy định để trình Chủ tịch UBND cùng cấp (tỉnh/huyện) quyết định thành lập Ban quản lý chợ.

#### **Điều 15. Thẩm định thành lập**

1. Cơ quan thẩm định:

a) Sở Nội vụ là cơ quan thẩm định đối với các Ban quản lý chợ thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Chủ tịch UBND tỉnh

b) Phòng Nội vụ là cơ quan thẩm định đối với các Ban quản lý chợ thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Chủ tịch UBND cấp huyện;

2. Nội dung thẩm định:

a) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập Ban quản lý chợ;

b) Mục tiêu, phạm vi đối tượng, tên gọi, địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; cơ cấu tổ chức; cơ chế tài chính của Ban quản lý chợ;

c) Điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Ban quản lý chợ khi được thành lập;

d) Tính khả thi của việc thành lập Ban quản lý chợ;

đ) Dự thảo quyết định thành lập Ban quản lý chợ, dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý chợ.

3. Trường hợp quyết định thành lập Ban quản lý chợ là văn bản quy phạm pháp luật, việc thẩm định còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **Điều 16. Thời hạn giải quyết việc thành lập**

1. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục), cơ quan thẩm định phải có văn bản thẩm định.

2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định có văn bản thẩm định, cơ quan hoặc người có thẩm quyền ra quyết định thành lập. Trường hợp cơ quan hoặc người có thẩm quyền không đồng ý việc thành lập Ban quản lý chợ thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan thẩm định và các đơn vị có liên quan biết rõ lý do.

#### **Điều 17. Thẩm quyền thành lập Ban quản lý chợ**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, giải thể, xác nhận số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban của chợ đầu mối (giao tỉnh quản lý) theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

2. Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập, giải thể, xác nhận số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban của chợ hạng 1 theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ cấp huyện.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập, giải thể, xác nhận số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban chợ hạng 2 và chợ hạng 3 theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

4. Tổ quản lý chợ:

a) Chủ tịch UBND cấp huyện phân cấp Chủ tịch UBND cấp xã thành lập, giải thể đối với Tổ quản lý chợ:

b) Tổ quản lý chợ có không quá 03 lao động trong đó có 1 tổ trưởng, không thuộc biên chế sự nghiệp nhà nước, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm hoặc không kiêm nhiệm.

c) Tổ quản lý chợ tồn tại có thời hạn, không quá ngày 31/12/2020.

d) Khi chợ phát triển đáp ứng đủ điều kiện thành lập Ban quản lý chợ, thì Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định giải thể Tổ quản lý chợ và thành lập Ban quản lý chợ theo quy định tại Điều 9 Quy định này hoặc thực hiện

chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định tại Chương III Quy định này.

d) Sở Nội vụ hướng dẫn các địa phương về trình tự và hồ sơ thành lập tổ quản lý chợ.

5. Hình thức văn bản thành lập Ban/Tổ quản lý chợ phải phù hợp với thẩm quyền của cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập Ban/Tổ quản lý chợ và quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

6. Tùy theo tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc và khả năng tài chính, Trưởng ban Ban quản lý chợ quyết định việc tổ chức các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ giúp việc quản lý, điều hành chợ hoạt động và tổ chức các dịch vụ tại chợ; ký kết hợp đồng tuyển dụng lao động; các hợp đồng khác với các cơ quan doanh nghiệp về đảm bảo công tác an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, xây dựng chợ văn minh, chợ văn hóa trong phạm vi chợ theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TỔ CHỨC, KINH DOANH KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ**

### **Điều 18. Nguyên tắc, mục tiêu và điều kiện chuyển đổi**

#### **1. Nguyên tắc chuyển đổi**

a) Quá trình chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phải đảm bảo công khai minh bạch, dân chủ, ổn định xã hội và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, bảo đảm các chế độ, quyền lợi hợp pháp của người lao động thuộc tổ chức quản lý chợ và các thương nhân đang kinh doanh tại chợ.

b) Mô hình tổ chức quản lý mới hoạt động phải hiệu quả hơn mô hình tổ chức quản lý cũ, đảm bảo lợi ích của các thương nhân đang kinh doanh tại chợ, đáp ứng các yêu cầu quản lý của nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của các chợ sau khi chuyển đổi.

c) Không thay đổi mục đích sử dụng đất chợ sau chuyển đổi.

#### **2. Mục tiêu chuyển đổi**

Nhằm thực hiện mục tiêu từng bước xã hội hóa trong đầu tư xây dựng, quản lý chợ.

#### **3. Điều kiện áp dụng chuyển đổi:**

a) Chợ phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Chợ đã được cơ quan có thẩm quyền định giá tài sản, tài chính tại thời điểm chuẩn bị chuyển đổi.

### **Điều 19. Chuyển giao quyền kinh doanh, khai thác chợ**

Việc thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (không chuyển giao sở hữu chợ) đối với các chợ thuộc sở hữu nhà nước cho các tổ chức kinh tế nhằm thực hiện việc kinh doanh, khai thác chợ được thực hiện theo Quyết định số 75/2008/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 của UBND tỉnh về sửa đổi một số điều tại Quy định đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 75/2008/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 và các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 20. Xử lý sau chuyển giao quyền kinh doanh khai thác chợ**

1. Đối với các chợ khi chuyển giao cho đơn vị kinh doanh, quản lý chợ thì toàn bộ nhân sự Ban quản lý chợ có thể được chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận sử dụng và/hoặc giải quyết các chính sách, chế độ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ban quản lý chợ khi chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã hoặc doanh nghiệp thuộc trường hợp quy định tại Điểm đ, Khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức thì Ban quản lý chợ thực hiện việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với các viên chức thuộc Ban quản lý và giải quyết chế độ thôi việc cho viên chức theo quy định.

3. Về thủ tục giải quyết thôi việc và trợ cấp thôi việc thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. UBND tỉnh/cấp huyện thu hồi Quyết định chuyển giao quyền kinh doanh khai thác chợ nếu sau 06 (sáu) tháng liên tục, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành mà đơn vị kinh doanh, quản lý chợ không triển khai thực hiện phương án hoặc không thực hiện đúng phương án chuyển giao chợ đã được phê duyệt.

#### **Điều 21. Chuyển giao quyền sở hữu chợ**

Việc chuyển giao quyền sở hữu chợ (các chợ thuộc sở hữu nhà nước) cho các tổ chức quản lý chợ thực hiện, theo các nội dung sau:

1. Trình tự chuyển giao quyền sở hữu chợ:

a) Trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị kinh doanh, quản lý chợ, UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương, đồng gửi Sở Tài chính.

b) Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chấp thuận chủ trương giao đơn vị kinh doanh, quản lý chợ lập phương án nhận chuyển giao chợ báo cáo UBND tỉnh.

c) Trên cơ sở phương án nhận chuyển giao chợ, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thẩm định phương án chuyển giao chợ.

d) Sở Tài chính hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc chuyển giao chợ cho đơn vị kinh doanh, quản lý chợ.

2. Nguyên tắc chuyển giao:

a) Được thực hiện theo phương thức chuyển giao có thanh toán.

b) Việc định giá và thanh toán tài sản chợ thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành.

## **Chương IV**

### **HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, KINH DOANH TẠI CHỢ** **Mục 1. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ,** **CỦA THƯƠNG NHÂN KINH DOANH TẠI CHỢ**

#### **Điều 22. Trách nhiệm của Ban/ Tổ quản lý chợ**

1. Quản lý tài sản nhà nước, kết quả tài chính, tổ chức điều hành các hoạt động trong phạm vi chợ và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền;

2. Lập dự toán thu – chi, quyết toán việc sử dụng số tiền được trích để lại với cơ quan Tài chính cùng cấp theo đúng quy định; lập dự toán kinh phí sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn, mua sắm trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy,... gửi cơ quan Tài chính thẩm định để trình UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định; trong đó bao gồm:

a) Dự toán kinh phí các hạng mục đầu tư xây dựng chợ đề nghị ngân sách hỗ trợ và phương án kêu gọi thương nhân trong chợ tham gia.

b) Tổ chức xây dựng các hạng mục công trình do ngân sách hỗ trợ đầu tư đảm bảo số lượng, chất lượng, đúng thiết kế và dự toán được phê duyệt.

c) Thanh, quyết toán vốn hỗ trợ đầu tư với cơ quan tài chính theo quy định hiện hành.

3. Phối hợp đơn vị có chức năng thực hiện đo đạc, hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ. Quản lý chặt chẽ diện tích, phạm vi đất chợ theo đúng diện tích được bàn giao quản lý;

4. Trình UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt quy định cụ thể việc sử dụng, thuê, thời hạn thuê và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ. Tổng hợp trình UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt chủ trương theo đề nghị của các hộ kinh doanh cố định bỏ vốn đầu tư xây dựng điểm kinh doanh (theo đúng thiết kế xây dựng, thiết kế mẫu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt), để làm cơ sở tổ chức thực hiện;

5. Đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán việc sử dụng biên lai thu phí, số tiền phí thu được (bao gồm thu khác), số tiền phí để lại cho đơn vị, số tiền phí phải nộp ngân sách, số tiền phí đã nộp và số tiền phí còn phải nộp ngân sách nhà

nước với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý; Thông báo công khai các khoản mục thu theo quy định tại nơi làm việc trong chợ;

6. Ký hợp đồng với thương nhân kinh doanh cố định về việc thuê hoặc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật; Tổ chức thu, nộp tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ và các loại phí chợ và thu khác theo quy định của pháp luật;

7. Thực hiện xử lý các trường hợp thương nhân kinh doanh cố định đã ký hợp đồng và trả tiền thuê điểm kinh doanh tại chợ nhưng trong thời gian quá 6 (sáu) tháng liên tục kể từ ngày nhận điểm kinh doanh nhưng không tổ chức kinh doanh. Ban quản lý chợ được quyền thanh lý hợp đồng phần thời gian còn lại cho thương nhân đã thuê điểm kinh doanh theo đơn giá ghi trong hợp đồng;

8. Xây dựng trình UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt nội quy chợ; tổ chức thực hiện niêm yết công khai nội quy chợ và xử lý các vi phạm về nội quy chợ;

9. Xây dựng trình UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt phương án sắp xếp ngành nghề, điểm kinh doanh, tổ chức thực hiện phương án đã được UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt bảo đảm trật tự, văn minh thương mại, vệ sinh an toàn thực phẩm;

10. Bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản chợ theo quy định hiện hành;

11. Bảo đảm công tác an ninh trật tự, không để xảy ra tình trạng hộ kinh doanh sinh sống trong phạm vi đất chợ (sử dụng điểm kinh doanh để kết hợp với nhà ở); phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại khu vực xung quanh chợ;

12. Bố trí đội ngũ nhân viên túc trực tại chợ để bảo đảm việc tư vấn hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh trong trường hợp cần thiết. Có quyền từ chối, không cho phép những hàng hóa không đạt chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm, hàng gian, hàng giả, hàng cấm vào chợ;

13. Bảo đảm công tác vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ; bố trí, sắp xếp các điểm kinh doanh thực phẩm trong chợ bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh và phù hợp với tính chất của mặt hàng thực phẩm, không để kinh doanh hàng thực phẩm tươi sống gần kề với thực phẩm chín, ăn ngay nhằm tránh nguy cơ lây nhiễm chéo; quản lý hàng hóa bày bán trong chợ về số lượng, nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, chất lượng hàng hóa lưu thông trong chợ;

14. Bố trí vị trí thuận lợi để đặt cân đối chứng, đồng thời thường xuyên tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa hoạt động các điểm cân đối chứng nhằm nâng cao ý thức, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đảm bảo cân đối chứng hoạt động tốt; phối hợp xử lý kịp thời các vi phạm về công tác đo lường hàng hóa của người bán tại chợ;

15. Hướng dẫn và yêu cầu các hộ kinh doanh thực hiện niêm yết giá tại điểm kinh doanh và bán đúng giá; phối hợp các cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá;

16. Tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ, điều hành chợ hoạt động và tổ chức phát triển các dịch vụ tại chợ như: Trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, cung cấp thông tin thị trường, kiểm định số lượng, chất lượng hàng hóa, ăn uống, vui chơi, giải trí và các hoạt động khác trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật và theo hướng ngày càng văn minh hiện đại; tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chợ;

17. Chủ trì hoặc phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức cho cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh cố định tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, kỹ năng bán hàng,... nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực và hiệu quả hoạt động bán hàng của hộ kinh doanh tại chợ;

18. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế, xã hội, tuyên truyền vận động, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với nhà nước của tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ;

19. Tổ chức các hoạt động văn hoá, xã hội tại chợ đảm bảo theo quy định hiện hành;

20. Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý nhà nước theo hướng dẫn của Sở Công Thương và UBND theo phân cấp quản lý chợ;

21. Thực hiện các quy định khác của pháp luật hiện hành;

22. Tùy tình hình thực tế của chợ, Chủ tịch UBND cấp xã giao nhiệm vụ cho Tổ quản lý chợ thực hiện một số công tác quản lý về chợ có liên quan như Ban quản lý chợ, tuy nhiên Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm quản lý toàn diện đối với hoạt động của Tổ quản lý chợ.

### **Điều 23. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh, quản lý chợ**

1. Tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động và tài chính của chợ. Thực hiện đúng theo cam kết với thương nhân kinh doanh cố định tại chợ theo hợp đồng đã ký kết;

2. Thực hiện kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Thông báo công khai các khoản mục thu theo quy định tại nơi làm việc trong chợ;

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo quản, nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất chợ hàng năm theo hợp đồng chuyển giao khai thác quản lý chợ;

4. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và dịch vụ thu hút khách hàng như: hỗ trợ vay vốn, đóng gói bảo quản hàng hóa, dịch vụ kho, dịch vụ bốc xếp hàng hóa phục vụ cả người mua lẫn người bán, dịch vụ đo lường kiểm tra hàng hóa, tư vấn thông tin về hàng hóa, giá cả, ăn uống, vận chuyển,... nhằm khai thác nguồn thu chợ;

5. Nâng cao phương thức kinh doanh và giao dịch: Ngoài hình thức kinh doanh truyền thống như mua bán, trao đổi trực tiếp giữa người mua và người bán, cần áp dụng các hình thức mua bán thông qua hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hóa, cung cấp hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng với nông dân. Thu mua hàng hóa khối lượng lớn phân phối cho các chợ trong hệ thống hoặc giao dịch giữa các chợ, doanh nghiệp;

6. Thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, Điều 22 Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Thương nhân đầu tư, khai thác chợ được quyền

a) Huy động vốn của các tổ chức, cá nhân xây dựng chợ trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản với thương nhân kinh doanh cố định đăng ký sử dụng hoặc thuê địa điểm kinh doanh;

b) Sử dụng quyền sử dụng đất và các công trình trong phạm vi chợ thuộc quyền sử dụng của mình sau khi đã nộp đủ tiền thuê đất 01 (một) lần để thế chấp vay vốn tín dụng ngân hàng theo quy định của pháp luật để đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp chợ.

#### **Điều 24. Quản lý thu, chi, sử dụng phí chợ**

Tổ chức quản lý chợ có nghĩa vụ chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về thuế, các khoản thu - chi, các loại phí, lệ phí theo quy định.

1. Các khoản thu

a) Thu phí chợ

- Thu đầu tư chợ;

- Thu quản lý chợ, gồm:

+ Thu hoa chi;

+ Thu tiền đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ.

b) Thu tiền trông giữ hàng hóa ban đêm;

c) Thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng theo quy định hiện hành của UBND tỉnh Đồng Nai;

d) Thu phí trông giữ xe đạp, xe 02 bánh chạy điện, xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô theo quy định hiện hành của UBND tỉnh Đồng Nai;

đ) Thu dịch vụ quảng cáo, thu hộ sử dụng điện, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi

a) Đối với Ban quản lý chợ được sử dụng các khoản thu để chi cho các nội dung sau:

- Đối với chợ hạng 1 và chợ hạng 2:

+ Chi hoàn trả vốn đầu tư xây dựng chợ;

+ Chi cho người lao động: Tiền lương, tiền công, tiền ăn ca, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định;

+ Chi quản lý hành chính: Vật tư văn phòng, điện, nước, thông tin liên lạc, họp bàn, hội nghị tổng kết, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất: Nhà cửa, máy móc thiết bị...

+ Chi cho các hoạt động tổ chức thu (kể cả hoạt động thu theo hợp đồng uỷ nhiệm thu);

+ Chi cho hoạt động cung ứng dịch vụ (kể cả chi nộp thuế, trích khấu hao tài sản cố định);

+ Chi khác: Như chi an ninh trật tự; chi vệ sinh môi trường; chi mua bảo hiểm phòng cháy chữa cháy...

Ban quản lý chợ thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với chợ hạng 3:

+ Chi hoàn trả vốn đầu tư xây dựng chợ;

+ Chi tiền công cho người lao động;

+ Chi quản lý hành chính: Vật tư văn phòng, điện, nước, thông tin liên lạc, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất: Nhà cửa, máy móc thiết bị...

+ Chi cho các hoạt động tổ chức thu (kể cả hoạt động thu theo hợp đồng uỷ nhiệm thu);

+ Chi cho hoạt động cung ứng dịch vụ (kể cả chi nộp thuế, trích khấu hao tài sản cố định);

+ Chi khác: như chi an ninh trật tự; chi vệ sinh môi trường; chi mua bảo hiểm phòng cháy chữa cháy...

b) Đối với thương nhân đầu tư, khai thác chợ: Sử dụng khoản thu để sử dụng chi cho các mục đích như hoàn trả vốn đầu tư xây dựng chợ, các chi phí cần thiết cho hoạt động chợ của thương nhân.

3. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu - chi:

Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi nêu tại Khoản 1, 2 Điều này được thực hiện theo Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/07/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ, Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 25. Quyền lợi và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ**

1. Thương nhân kinh doanh tại chợ được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp trong lĩnh vực kinh doanh tại chợ; được hướng dẫn, thông tin rõ ràng về chế độ, quy định của Nhà nước về các vấn đề liên quan; được tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội do tổ chức quản lý chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến với tổ chức quản lý chợ về những biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân (kể cả cán bộ, nhân viên tổ chức quản lý chợ) có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy chợ đến tổ chức quản lý chợ và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với thương nhân có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền một lần trong thời gian nhất định sau khi chợ xây dựng xong, được giao sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và được sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

## 2. Một số quy định chung

a) Phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không được: Nâng giá - ép giá, đầu cơ - lũng đoạn thị trường, buôn lậu, bán phá giá... gây mất ổn định kinh doanh tại chợ và ảnh hưởng đến lợi ích người tiêu dùng...

b) Khi có nhu cầu sử dụng điện, nước, khí gas, dịch vụ thông tin, truyền hình cáp,... phải đăng ký và được sự đồng ý của tổ chức quản lý chợ mới được tiến hành lắp đặt, sử dụng, đồng thời phải trả tiền đầy đủ, thực hiện tiết kiệm và đảm bảo an toàn đúng quy định;

c) Có quyền và trách nhiệm giám sát việc thu tiền của cán bộ nhân viên tổ chức quản lý chợ, khi giao nộp tiền được nhận vé, biên lai thu tiền, hóa đơn hoặc chứng từ theo quy định;

d) Phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên tổ chức quản lý chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo đúng thẩm quyền; chuẩn bị để sẵn sàng xuất trình các văn bản, giấy tờ biên lai... liên quan đến đăng ký kinh doanh, thuê, sử dụng điểm kinh doanh, thu nộp thuế, phí, lệ phí... khi có yêu cầu;

đ) Phải chấp hành nghiêm các quy định về niêm yết giá, phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm;

e) Thương nhân kinh doanh vi phạm pháp luật tại chợ và vi phạm nội quy chợ sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành;

g) Thực hiện đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.

h) Định kỳ, đột xuất báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh... theo yêu cầu của tổ chức quản lý chợ và/hoặc cơ quan quản lý nhà nước.

## 3. Quy định đối với thương nhân kinh doanh cố định tại chợ:

a) Phải ký hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh hoặc được giao điểm kinh doanh có thời hạn trong trường hợp có hợp đồng góp vốn đầu tư xây dựng chợ với tổ chức quản lý chợ. Phải thực hiện đúng

các cam kết trong hợp đồng. Không được tự ý sang nhượng, thay đổi chủ kinh doanh khi chưa làm thủ tục sang nhượng theo quy định. Nghiêm cấm việc tự ý sử dụng điểm kinh doanh vào mục đích khác ngoài nội dung ghi trong hợp đồng, như làm nơi lưu trú, ăn, ở và sinh hoạt khác như hộ gia đình. Không được tự ý trao đổi chỗ bán hàng, không cho người khác vào kinh doanh tại điểm kinh doanh của mình khi chưa có xác nhận đồng ý của tổ chức quản lý chợ;

b) Phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cấp. Đối với mặt hàng, ngành nghề yêu cầu có giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thì phải có giấy phép theo đúng quy định hiện hành; mặt hàng, ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện quy định hoặc phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Ngành nghề, mặt hàng kinh doanh của thương nhân phải phù hợp với phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ được UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt;

c) Phải đúng là người có tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và hợp đồng sử dụng, thuê điểm kinh doanh; nếu sử dụng lao động giúp việc phải lập danh sách trích ngang đăng ký với tổ chức quản lý chợ. Người đứng tên trên đăng ký kinh doanh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi của mình và mọi hành vi của lao động giúp việc có tên trong danh sách đăng ký với tổ chức quản lý chợ tại điểm kinh doanh.

d) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản thu phí chợ, thuế, lệ phí, cũng như thực hiện các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký và các quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Khi tạm nghỉ kinh doanh phải thông báo cho tổ chức quản lý chợ và niêm yết thời gian tạm nghỉ tại điểm kinh doanh. Nếu nghỉ kinh doanh từ 15 ngày trở lên, hoặc chấm dứt kinh doanh phải có đơn gửi tổ chức quản lý chợ và cơ quan thuế ít nhất trước 05 ngày (hay từ ngày 01 đến ngày 05 đầu tháng), đồng thời phải thanh toán các khoản thu phí chợ, thuế, lệ phí, cũng như thực hiện các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký và kê cả khoản nợ đọng, trước khi nộp đơn xin nghỉ kinh doanh.

e) Hộ kinh doanh vì lý do bất khả kháng hoặc lý do khác không thể hoạt động tại điểm kinh doanh trong thời gian quá 6 tháng liên tục, phải thông báo và đàm phán với tổ chức quản lý chợ về việc trả lại điểm kinh doanh, để tổ chức quản lý chợ cho thương nhân khác thuê điểm kinh doanh. Về phần thanh lý hợp đồng thời gian còn lại, hai bên tự thỏa thuận theo quy định ghi trong hợp đồng (nếu có) hoặc theo đơn giá ghi trong hợp đồng.

g) Tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, kỹ năng bán hàng,...;

h) Đối với người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm chế biến không mắc các chứng bệnh truyền nhiễm lây truyền qua thực phẩm. Phải trang bị bảo hộ lao động như: Tạp dề, găng tay, khẩu trang; giữ gìn vệ sinh cá

nhân; Rửa tay bằng xà phòng trước khi tiếp xúc với thực phẩm. Hàng năm phải thực hiện khám sức khỏe theo quy định.

i) Đối với thương nhân kinh doanh, chế biến thực phẩm bao gói sẵn và kinh doanh thực phẩm ăn ngay, dịch vụ ăn uống trong chợ phải cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm soát, lựa chọn nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, điều kiện cơ sở vật chất, vệ sinh cá nhân cho người trực tiếp phục vụ và người chế biến.

4. Đối với thương nhân kinh doanh không cố định

a) Thực hiện nộp hoa chi chợ theo quy định;

b) Tuân thủ sự sắp xếp của tổ chức quản lý chợ;

c) Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy chợ, không được kinh doanh ở khu vực dành riêng cho người bán hàng cố định;

d) Không tự ý vận chuyển - để vật liệu trong chợ, dựng lều quán, che phen, dựng cọc, căng dây bừa bãi, không lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh,... làm ảnh hưởng đến mỹ quan và quy hoạch chung của chợ.

## **Mục 2. QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI CHỢ**

### **Điều 26. Nội quy chợ**

1. Tất cả các chợ đều phải có nội quy chợ để áp dụng trong phạm vi chợ. Nội quy chợ được xây dựng trên cơ sở quy định của Quyết định số 772/2003/QĐ-BTM ngày 24/6/2003 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về ban hành mẫu nội quy về chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tùy theo tình hình hoạt động, đặc điểm và quy mô của từng chợ, Tổ chức quản lý chợ dự thảo nội quy chợ, lấy ý kiến góp ý các tổ trưởng ngành hàng hoặc đại diện các ngành hàng kinh doanh tại chợ, hoàn chỉnh trình UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt, nội quy chợ được thể hiện các nội dung cơ bản sau:

a) Tên chợ, hạng chợ, địa chỉ chợ, số điện thoại liên hệ Ban quản lý chợ, đơn vị kinh doanh, quản lý chợ;

b) Thời gian hoạt động của chợ;

Chú ý quy định cụ thể:

- Chợ hoạt động từ..... giờ ..... phút đến..... giờ..... phút hàng ngày (trong đó đề nghị xác định rõ chợ họp  $\frac{1}{2}$  ngày (nửa ngày hoặc một buổi) để tổ chức quản lý chợ có cơ sở thực hiện thu hoa chi chợ theo đúng quy định).

- Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ, không được vào và ở lại trong chợ. Thương nhân kinh doanh tại chợ có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của người phụ trách Tổ chức quản lý chợ và phải có sự giám sát chặt chẽ của bảo vệ trong ca trực (ghi vào sổ trực cụ thể).

c) Quyền và trách nhiệm của người tiêu dùng;

d) Quyền và trách nhiệm của người bán hàng;

**Chú ý quy định cụ thể:** Trách nhiệm của thương nhân trong thực hiện niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ; đảm bảo chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa bày bán, thiết bị cân, đo.

d) Người có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết yêu cầu, phản ánh của người tiêu dùng;

e) Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh, cán bộ, nhân viên và người tiêu dùng tại chợ;

g) Quy định về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ;

h) Quy định về người đến giao dịch, mua bán tại chợ;

i) Quy định về bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy;

k) Quy định về bảo đảm an ninh, trật tự tại chợ;

l) Quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm;

m) Yêu cầu về xây dựng chợ văn minh thương mại;

n) Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ;

o) Quy định về xử lý các vi phạm tại chợ;

p) Biện pháp xử lý vi phạm;

q) Các quy định khác;

r) Tổ chức thực hiện.

3. Tổ chức quản lý chợ phải niêm yết công khai, rõ ràng nội quy chợ trong phạm vi chợ và phổ biến, tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân tại chợ biết, thực hiện.

4. Mọi tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa và các dịch vụ trong phạm vi chợ đều phải chấp hành nội quy chợ.

5. Trình tự, thủ tục phê duyệt nội quy chợ

a) Hồ sơ đề nghị phê duyệt nội quy chợ, gồm:

- Công văn đề nghị phê duyệt nội quy chợ của tổ chức quản lý chợ (có ký tên, đóng dấu);

- Bản dự thảo nội quy chợ (có ký tên, đóng dấu của tổ chức quản lý chợ).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

- Tổ chức quản lý chợ nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt nội quy chợ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương đối với chợ đầu mối;

- Tổ chức quản lý chợ nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt nội quy chợ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố đối với chợ hạng 1, hạng 2 và hạng 3 (UBND tỉnh phân cấp UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt nội quy chợ đối với chợ hạng 1).

c) Số lượng hồ sơ: 05 bộ.

**d) Thời hạn thẩm định và phê duyệt nội quy chợ**

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định lập hồ sơ trình UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt nội quy chợ. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định có văn bản yêu cầu tổ chức quản lý chợ nộp bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của cơ quan thẩm định, UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt nội quy chợ. Trường hợp từ chối phê duyệt, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

**đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đối với chợ đầu mối (đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước): Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt.

- Đối với chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND cấp huyện phê duyệt;

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức quản lý chợ.**

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**Văn bản phê duyệt Nội quy chợ (văn bản hành chính).**

- Đối với chợ đầu mối: Văn bản phê duyệt nội quy chợ được lập thành 05 bản: 01 bản lưu tại Văn phòng UBND tỉnh, 01 bản gửi Sở Công Thương, 01 bản gửi Sở Tư pháp, 01 bản gửi UBND cấp huyện và 01 bản gửi Tổ chức quản lý chợ);

- Đối với chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3: Văn bản phê duyệt nội quy chợ được lập thành 06 bản: 01 bản lưu tại văn phòng UBND cấp huyện, 01 bản lưu tại phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng, 01 bản gửi Sở Công Thương, 01 bản gửi phòng Tư pháp, 01 bản gửi UBND xã nơi có chợ và 01 bản gửi Tổ chức quản lý chợ được phê duyệt.

**Điều 27. Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ**

1. Tất cả các chợ đều phải có phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ được UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt.

2. Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ được niêm yết công khai tại chợ để mọi người biết, thực hiện.

3. Trình tự, thủ tục phê duyệt phương án bố trí sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

**a) Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án, gồm:**

- Công văn đề nghị phê duyệt phương án của tổ chức quản lý chợ (có ký tên, đóng dấu);

- Phương án bố trí sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ gồm các nội dung chủ yếu:

+ Bản vẽ hiện trạng bố trí các điểm kinh doanh, ngành hàng kinh doanh trong phạm vi chợ (nếu có);

+ Bản vẽ dự thảo trình phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (có ký tên, đóng dấu) đảm bảo tính khoa học, văn minh thương mại và phù hợp với đặc điểm, điều kiện của chợ (lưu ý bản vẽ thực hiện tương tự bản vẽ thiết kế bố trí mặt bằng kinh doanh tại chợ theo hồ sơ quy định cấp phép xây dựng, bên cạnh đó điểm kinh doanh tại chợ có diện tích quy chuẩn tối thiểu là  $3m^2/\text{điểm}$ );

+ Số lượng các điểm kinh doanh cố định tại chợ;

+ Tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ;

+ Quy định cụ thể về hình thức, thời hạn cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

+ Trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của chủ thể quản lý và người sử dụng điểm bán hàng tại chợ;

+ Các biện pháp tổ chức thực hiện phương án (đảm bảo việc sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trong phạm vi chợ);

+ Biên bản cuộc họp giữa tổ chức quản lý chợ với các thương nhân hoặc đại diện tổ ngành hàng tại chợ để thống nhất phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (đối với chợ xây dựng lại, nâng cấp sửa chữa).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

- Tổ chức quản lý chợ nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương đối với chợ đầu mối;

- Tổ chức quản lý chợ nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng đối với chợ hạng 1, hạng 2 và hạng 3 (UBND tỉnh ủy quyền UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án đối với chợ hạng 1).

c) Số lượng hồ sơ: 05 bộ.

d) Thời hạn thẩm định và phê duyệt phương án

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định lập hồ sơ trình UBND tỉnh/ cấp huyện phê duyệt phương án. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định có văn bản yêu cầu tổ chức quản lý chợ nộp bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của cơ quan thẩm định, UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt phương án. Trường hợp từ chối

phê duyệt, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với chợ đầu mối (đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước): Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Đối với chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND cấp huyện phê duyệt;

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức quản lý chợ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (văn bản hành chính).

- Đối với chợ đầu mối: Văn bản phê duyệt phương án được lập thành 05 bản: 01 bản lưu tại Văn phòng UBND tỉnh, 01 bản gửi Sở Công Thương, 01 bản gửi Sở Xây dựng, 01 bản gửi UBND cấp huyện và 01 bản gửi tổ chức quản lý chợ được phê duyệt);

- Đối với chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3: Văn bản phê duyệt phương án được lập thành 05 bản: 01 bản lưu tại Văn phòng UBND cấp huyện, 01 bản lưu tại phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng, 01 bản gửi Sở Công Thương, 01 bản gửi UBND xã nơi có chợ và 01 bản gửi tổ chức quản lý chợ được phê duyệt.

## **Điều 28. Đấu giá điểm kinh doanh tại chợ**

1. Phạm vi và nguyên tắc đấu giá: Chỉ áp dụng đấu giá thuê điểm kinh doanh khi số lượng thương nhân đăng ký nhiều hơn số điểm kinh doanh, hoặc nhiều thương nhân đăng ký vào một điểm kinh doanh; không thực hiện đấu giá đối với điểm kinh doanh mà hộ kinh doanh tự bỏ vốn xây dựng đã được Tổ chức quản lý chợ đồng ý chấp thuận bằng văn bản.

2. Quy định về đối tượng tham gia đấu giá, mức giá cho thuê, thời gian thuê điểm kinh doanh:

a) Thương nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ đều được tham gia đấu giá thuê điểm kinh doanh trong chợ. Ưu tiên người đang kinh doanh tại chợ (nếu là chợ cũ xây dựng lại), những người có góp vốn đầu tư xây dựng chợ, hoặc những gia đình mất nhiều diện tích đất nông nghiệp do Nhà nước thu hồi làm các dự án công nghiệp khác, gia đình có hộ khẩu trên địa bàn có chợ, gia đình chính sách. Nội dung ưu tiên được quy định tại từng phương án đấu giá cụ thể cho từng chợ;

b) Tổ chức quản lý chợ xây dựng mức giá khởi điểm cho thuê điểm kinh doanh, gửi hồ sơ về cơ quan tài chính cấp tỉnh/cấp huyện, cơ quan tài chính chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ban, ngành/phòng, ban có liên quan thẩm định phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, trình UBND tỉnh/ cấp huyện xem xét, phê duyệt;

c) Tổ chức quản lý chợ quy định cụ thể thời gian cho thuê điểm kinh doanh để đưa vào phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, thời gian cho

thuê không vượt quá thời gian ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 3. Trình tự, thủ tục đấu giá điểm kinh doanh:

a) Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại chợ đầu mối. Thành phần Hội đồng bao gồm: Giám đốc Sở Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng, Người đứng đầu tổ chức quản lý chợ làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, lãnh đạo Sở Công Thương làm Phó Chủ tịch Hội đồng; đại diện Lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có chợ trên địa bàn thực hiện đấu giá điểm kinh doanh là thành viên Hội đồng.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại tất cả các chợ trên địa bàn (bao gồm chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3). Thành phần Hội đồng bao gồm: Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch làm Chủ tịch Hội đồng, Người đứng đầu tổ chức quản lý chợ làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Lãnh đạo phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng làm Phó Chủ tịch Hội đồng; đại diện lãnh đạo các phòng, ban chức năng và đại diện Lãnh đạo UBND cấp xã có chợ thực hiện đấu giá điểm kinh doanh là thành viên Hội đồng.

c) Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại chợ triển khai thực hiện theo các bước sau:

- Lập phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trình UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt. Phương án đấu giá điểm kinh doanh gồm các nội dung chủ yếu sau: Tên chợ, đơn vị quản lý chợ, quy mô chợ, số điểm kinh doanh đấu giá (có sơ đồ, ký hiệu, diện tích, ngành hàng, giá khởi điểm, thời gian thuê,... của các điểm kinh doanh đấu giá); điều kiện tham gia đấu giá; trình tự, thủ tục đấu giá; quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình đấu giá; tổ chức thực hiện; xử lý tình huống, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại;

- Đến hết hạn đăng ký đấu giá theo quy định, Hội đồng đấu giá công bố các hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá;

- Tiến hành tổ chức đấu giá điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt, hình thức bỏ phiếu kín cho đến lúc thương nhân trả giá cao nhất. Giá thuê phải trên giá khởi điểm quy định. Trường hợp điểm kinh doanh nào chỉ có duy nhất một thương nhân đăng ký đấu giá theo quy định thì thương nhân được thuê điểm kinh doanh đó theo giá khởi điểm;

- Công bố công khai kết quả đấu giá điểm kinh doanh tại chợ thực hiện đấu giá;

- Bàn giao kết quả đấu giá điểm kinh doanh cho Người đứng đầu tổ chức quản lý chợ làm thủ tục ký hợp đồng với thương nhân thuê điểm kinh doanh theo phương án sắp xếp ngành hàng kinh doanh, điểm kinh doanh đã được UBND tỉnh/ cấp huyện phê duyệt sau khi hoàn thành xong tổ chức đấu giá và thương nhân đã nộp đủ tiền thuê theo quy định đấu giá điểm kinh doanh.

### **Điều 29. Quy định đấu giá điểm kinh doanh tại chợ xây dựng lại**

1. Đối với trường hợp chưa hết hợp đồng, sau khi xây dựng xong, tổ chức quản lý chợ bố trí, sắp xếp cho thương nhân tiếp tục kinh doanh đến hết hợp đồng. Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm. Trường hợp cần phải thay đổi vị trí kinh doanh, tổ chức quản lý chợ thỏa thuận cụ thể với thương nhân và quyết định theo thẩm quyền.

2. Đối với trường hợp hết hợp đồng, nếu thương nhân có nhu cầu tiếp tục kinh doanh, tổ chức quản lý chợ yêu cầu thương nhân ký lại hợp đồng theo mức giá đã được cấp UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt (không phải đấu giá). Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm.

3. Thời gian ký hợp đồng cho thương nhân thuê điểm kinh doanh do tổ chức quản lý chợ quy định cụ thể và không vượt quá thời gian ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sau khi bố trí hết các thương nhân đã kinh doanh tại chợ cũ có nhu cầu kinh doanh tiếp vào điểm kinh doanh mới, nếu còn thừa điểm kinh doanh, sẽ tiếp tục thực hiện đấu giá, trình tự và nguyên tắc đấu giá như đối với chợ xây mới.

5. Không thực hiện đấu giá, bốc thăm đối với điểm kinh doanh mà hộ kinh doanh tự bỏ vốn xây dựng đã được Tổ chức quản lý chợ đồng ý chấp thuận bằng văn bản.

### **Điều 30. Quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ**

1. Hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ tại chợ) là hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và không thuộc các loại sau đây:

- a) Hàng hoá có chứa chất phóng xạ và thiết bị phát bức xạ ion hoá;
- b) Các loại vật liệu nổ, các loại chất lỏng dễ gây cháy nổ như: Xăng, dầu (trừ dầu hoả thấp sáng) khí đốt hoá lỏng (gas), các loại khí nén;
- c) Các loại thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế kinh doanh;
- d) Các loại hoá chất độc hại thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện.

đ) Đối với các chợ hoạt động tại khu vực thành thị (các chợ tại các phường thuộc thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh hoặc tại thị trấn của các huyện): Thì không được phép kinh doanh gia cầm sống.

2. Không kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng lậu, hàng gian (hàng trộm cắp), hàng không rõ nguồn gốc, hàng quá hạn sử dụng, hàng không bảo đảm chất lượng (hàng mất phẩm chất, hàng kém chất lượng, nhiễm độc và động, thực vật bị dịch bệnh), hàng gây ô nhiễm môi trường, hàng không đúng quy định về tem, nhãn mác. Tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ bán ra. Trường hợp kinh doanh hàng thứ phẩm, kém chất lượng, hàng đã qua sử dụng phải được phép của cơ quan chức năng và phải ghi rõ tình trạng chất lượng trên từng mặt hàng kinh doanh.

3. Hàng hóa kinh doanh tại chợ phải thực hiện niêm yết giá và bán đúng giá, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo ngành hàng, nhóm hàng, theo tính chất và yêu cầu phòng chống hỏa hoạn, thiên tai; không bố trí gần nhau các loại hàng hóa có ảnh hưởng xấu lẫn nhau... bảo đảm mỹ quan và văn minh thương mại theo sự hướng dẫn của Tổ chức quản lý chợ.

4. Một số yêu cầu đối với thực phẩm kinh doanh tại chợ

a) Đối với thịt gia súc, gia cầm trước khi đưa vào chợ phải được kiểm tra, giám sát, đóng dấu của cơ quan thú y theo quy định;

b) Đối với hàng hóa nhập khẩu đưa vào chợ lưu thông phải đảm bảo đầy đủ các quy định về hàng hóa nhập khẩu, phải được kiểm tra tại cơ quan kiểm tra nhà nước có thẩm quyền và được cơ quan chức năng về vệ sinh an toàn thực phẩm cho phép nhập khẩu, hàng thực phẩm nhập khẩu lưu thông tại chợ phải có tem phụ trên bao bì theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Trưng bày thực phẩm kinh doanh tại chợ được bày bán theo nguyên tắc dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm tra và trưng bày phù hợp với tính chất thương phẩm của hàng hóa, gọn gàng, đẹp mắt, theo từng nhóm hàng góp phần nâng cao phục vụ văn minh thương mại. Đặc biệt lưu ý đến việc bố trí riêng biệt thực phẩm tươi sống và thực phẩm nấu chín để tránh lây nhiễm.

d) Lưu giữ những thông tin về hàng hóa và ghi chép sổ sách:

- Hàng hóa kinh doanh cần có chứng từ, hóa đơn theo đúng quy định hiện hành và được lưu giữ trong suốt quá trình kinh doanh;

- Đối với hàng hóa nguồn cung trực tiếp từ người sản xuất (nông dân), thực hiện việc ghi chép theo hướng dẫn của cơ quan chức năng theo từng thời kỳ.

đ) Cơ sở vật chất, trang thiết bị của thương nhân kinh doanh cố định tại chợ:

- Quầy, tủ chứa đựng hàng hoá...

+ Quầy, tủ trưng bày, bảo quản thực phẩm phải đảm bảo vệ sinh, chống được bụi, mưa, nắng, sự xâm nhập của côn trùng và động vật gây hại. Được kê ở nơi thoáng mát, cách xa mặt đất, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Có đủ nguồn nước sạch cho khâu chế biến thực phẩm và nước sạch để rửa chén, bát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Quầy bán hàng thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến phải đảm bảo theo thiết kế của chợ mô hình thí điểm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đồng thời phù hợp với hoạt động của chợ.

- Bao bì, vật đóng gói hàng cho khách:

+ Phải là bao bì sạch được phép sử dụng, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Bao bì và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm phải đảm bảo không có những độc tố có thể ảnh hưởng đến thực phẩm bao gói bên trong.

+ Quảng cáo trên bao bì phải trung thực với hàng hóa, riêng đối với hàng nhập khẩu buộc phải có nhãn phụ trên bao bì theo quy định của pháp luật.

- Thực phẩm phải được niêm yết giá và bán đúng giá. Vị trí bảng giá phải cố định bằng cách dán (hoặc treo) ở những nơi khách hàng dễ quan sát, nhìn thấy được dễ dàng, tránh gây nhầm lẫn.

## **Chương V**

### **XÂY DỰNG CHỢ ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỢ VĂN MINH, CHỢ VĂN HÓA, CHỢ ĐẢM BẢO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**

#### **Điều 31. Trình tự, thủ tục phê duyệt chợ đạt tiêu chuẩn chợ văn minh**

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh

a) Văn bản đề nghị thẩm tra, công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh của tổ chức quản lý chợ (có ký tên, đóng dấu);

b) Hồ sơ chứng minh chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, gồm các nội dung chủ yếu:

- Bảng tự chấm điểm đạt tiêu chuẩn văn minh của chợ, có xác nhận của đại diện các ngành hàng;

- Biên bản họp giữa tổ chức quản lý chợ với đại diện ngành hàng đang kinh doanh tại chợ, UBND cấp xã nơi chợ đang hoạt động và đại diện của các tổ chức đoàn thể của chợ (nếu có) thống nhất bảng chấm điểm của chợ;

- Văn bản đề nghị của UBND cấp huyện;

- Các tài liệu chứng minh việc chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, tổ chức quản lý chợ lưu giữ tại chợ và xuất trình cho đoàn thẩm tra khi đoàn đến làm việc.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Tổ chức quản lý chợ nộp hồ sơ đề nghị thẩm tra, công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

3. Số lượng hồ sơ: 09 bộ.

4. Thời hạn thẩm định và phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh

a) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương tổ chức đoàn thẩm tra thực tế và lập hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức quản lý chợ nộp bổ sung hồ sơ.

b) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Công Thương, UBND tỉnh phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu

chuẩn văn minh. Trường hợp từ chối phê duyệt, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh.

b) Sở Công Thương căn cứ hồ sơ của Tổ chức quản lý chợ gửi đến, tiến hành thành lập đoàn thẩm tra, thành phần đoàn thẩm tra bao gồm: đại diện Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh, Chi cục Thú y tỉnh, Chi cục Quản lý thị trường, UBND cấp huyện để tiến hành thẩm tra thực tế tại chợ.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức quản lý chợ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

a) Quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh và giấy chứng nhận.

b) Giấy chứng nhận công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh có giá trị tối đa 03 năm kể từ ngày ký.

c) Về mẫu giấy chứng nhận công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh do Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh hướng dẫn.

d) Về quy cách bảng hiệu và treo bảng hiệu chợ đạt tiêu chuẩn văn minh do Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch hướng dẫn.

8. Quy định và bảng chấm điểm đạt tiêu chuẩn chợ văn minh

a) Nội dung các tiêu chí cụ thể được quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

b) Mỗi tiêu chí được đánh giá như sau:

- Tốt/ xuất sắc (đạt trên 90%): 03 điểm

- Khá (đạt từ 70 đến 89%): 02 điểm

- Trung bình (đạt từ 50 đến 69%): 01 điểm

- Yếu/kém/không có/không đạt (đạt dưới 50%): 0 điểm.

c) Chợ đạt từ 136 đến 150 điểm được xét công nhận chợ đạt tiêu chuẩn chợ văn minh. Chợ đạt tổng số điểm trên, nhưng 10 tiêu chuẩn: I.1, I.2, II.1, II.2, II.3, II.4, II. 5, III.1, IV.1, IV.2 không được đánh giá đạt ở mức tốt/xuất sắc thì không được xét, công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh.

**Điều 32. Trình tự, thủ tục phê duyệt chợ đạt tiêu chuẩn chợ văn hóa**

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa

a) Văn bản đề nghị thẩm tra, công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa của tổ chức quản lý chợ (có ký tên, đóng dấu);

b) Hồ sơ chứng minh chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa, gồm các nội dung chủ yếu:

- Bảng tự chấm điểm đạt tiêu chuẩn văn hóa của chợ, có xác nhận của đại diện các ngành hàng;

- Biên bản họp giữa tổ chức quản lý chợ với đại diện ngành hàng đang kinh doanh tại chợ, UBND cấp xã nơi chợ đang hoạt động và đại diện của các tổ chức đoàn thể của chợ (nếu có) thống nhất bảng chấm điểm của chợ;

- Các tài liệu chứng minh việc chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa, tổ chức quản lý chợ lưu giữ tại chợ và xuất trình cho đoàn thẩm tra khi đoàn đến làm việc.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Tổ chức quản lý chợ nộp hồ sơ đề nghị thẩm tra, công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.

3. Số lượng hồ sơ: 09 bộ.

4. Thời hạn thẩm định và phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa

a) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng tổ chức đoàn thẩm tra thực tế và lập hồ sơ trình UBND cấp huyện phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 05 (năm) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng có văn bản yêu cầu tổ chức quản lý chợ nộp bổ sung hồ sơ.

b) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng, UBND cấp huyện phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa. Trường hợp từ chối phê duyệt, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND cấp huyện phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa.

b) Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng căn cứ hồ sơ của Tổ chức quản lý chợ gửi đến, tiến hành thành lập đoàn thẩm tra, thành phần đoàn thẩm tra bao gồm: đại diện phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên - Môi trường/Quản lý đô thị, phòng Y tế, Công an cấp huyện, phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Trạm Thú y, Đội Quản lý thị trường, UBND cấp xã để tiến hành thẩm tra thực tế chợ.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức quản lý chợ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

a) Quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa và Giấy chứng nhận.

b) Giấy chứng nhận công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa có giá trị tối đa 03 năm kể từ ngày ký.

c) Về mẫu Giấy chứng nhận công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa do Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh hướng dẫn.

d) Về quy cách bảng hiệu và treo bảng hiệu chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa do Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch hướng dẫn.

#### 8. Quy định và bảng chấm điểm đạt tiêu chuẩn chợ văn hóa

a) Nội dung các tiêu chí cụ thể được quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

b) Mỗi tiêu chí được đánh giá như sau:

- Tốt/ xuất sắc (đạt trên 90%): 03 điểm;

- Khá (đạt từ 70 đến 89%): 02 điểm;

- Trung bình (đạt từ 50 đến 69%): 01 điểm;

- Yếu/kém/không có/không đạt (đạt dưới 50%): 0 điểm.

c) Chợ đạt từ 121 đến 135 điểm được xét công nhận chợ đạt tiêu chuẩn chợ văn minh. Chợ đạt tổng số điểm trên, nhưng 10 tiêu chuẩn: I.1, I.2, II.1, II.2, II.3, II.4, II. 5, III.1, IV.1, IV.2 không được đánh giá đạt ở mức khá trở lên thì không được xét, công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn hóa.

#### **Điều 33. Kiểm tra, thu hồi quyết định, giấy chứng nhận công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, chợ văn hóa**

1. Cơ quan thẩm định hồ sơ công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, văn hóa thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát chợ sau khi được UBND tỉnh/cấp huyện công nhận và cấp giấy chứng nhận.

2. Sở Công Thương được phép kiểm tra hồ sơ, khảo sát thực tế chợ do UBND cấp huyện ban hành quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận. Yêu cầu tổ chức quản lý chợ khắc phục các nội dung chưa đạt, trong trường hợp hết thời gian yêu cầu khắc phục nhưng Tổ chức quản lý chợ chưa hoặc không thực hiện, Sở Công Thương đề nghị UBND cấp huyện thu hồi quyết định và giấy chứng nhận đã cấp.

3. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (theo đơn phản ánh hoặc khiếu nại tố cáo - nếu có), Cơ quan thẩm định hồ sơ chủ trì mời các đơn vị có liên quan tiến hành thẩm tra lại các tiêu chuẩn tại chợ đã đạt tiêu chuẩn văn minh, văn hóa và thông báo kết quả thẩm tra cho UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện, Tổ chức quản lý chợ và các thành viên đoàn thẩm tra biết, trường hợp:

a) Chợ không duy trì đảm bảo tiêu chuẩn chợ văn minh, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh ban hành văn bản hành chính thu hồi quyết định và giấy chứng nhận đã cấp cho chợ, đồng thời ngưng cấp kinh phí duy trì các tiêu chuẩn chợ văn minh theo Điều 34 Quy định này.

b) Chợ không duy trì đảm bảo tiêu chuẩn chợ văn hóa, Sở Công Thương có văn bản đề nghị UBND cấp huyện hoặc Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng báo cáo UBND cấp huyện ban hành văn bản hành chính thu hồi quyết định và giấy chứng nhận đã cấp cho chợ, đồng thời ngưng cấp kinh phí duy trì các tiêu chuẩn chợ văn hóa theo Điều 34 Quy định này.

**Điều 34. Kinh phí duy trì các tiêu chuẩn khi đạt chuẩn chợ văn minh, chợ văn hóa**

1. Đối với Ban quản lý chợ

a) Được sử dụng thêm tối đa không quá 7% (bảy phần trăm) tổng số thu hoa chi chợ (ngoài số dự toán chi hoạt động đã được cấp từ đầu năm) để thực hiện việc duy trì và phát huy các tiêu chuẩn chợ văn minh.

b) Được sử dụng thêm tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng số thu hoa chi chợ (ngoài số dự toán chi hoạt động đã được cấp từ đầu năm) để thực hiện việc duy trì và phát huy các tiêu chuẩn chợ văn hóa.

2. Đối với thương nhân đầu tư, khai thác chợ hoặc đơn vị kinh doanh, quản lý chợ được hạch toán vào các chi phí hợp lý, hợp lệ khi xác định thu nhập chịu thuế sử dụng cho việc duy trì và phát huy các tiêu chuẩn chợ văn minh, chợ văn hóa.

3. Cục Thuế tỉnh hướng dẫn việc chi và quyết toán phần kinh phí này.

**Điều 35. Xử lý hồ sơ chuyển tiếp đối với chợ đã được công nhận đạt tiêu chuẩn văn minh, văn hóa**

1. Các chợ đã được UBND tỉnh/cấp huyện công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, văn hóa mà quyết định công nhận ban hành từ sau thời điểm 30/6/2014 đến thời điểm ban hành Quyết định này có hiệu lực thi hành thì chợ tiếp tục được công nhận đến ngày 31/12/2016.

2. Các chợ đã nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, văn hóa, mà cơ quan chủ trì thẩm định đang thụ lý hồ sơ nhưng đến thời điểm ban hành Quyết định này mà UBND tỉnh/cấp huyện chưa phê duyệt quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, văn hóa, thì cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản thông báo Tổ chức quản lý chợ và thực hiện theo Điều 31, 32, 33, 34 Quy định này.

3. Các trường hợp còn lại, quyết định công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, văn hóa của UBND tỉnh/cấp huyện sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 31/12/2015, Tổ chức quản lý chợ thực hiện lập hồ sơ theo quy định này để được thẩm định, công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, văn hóa.

**Điều 36. Xây dựng chợ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với chợ có kinh doanh thực phẩm)**

1. Để thực hiện mục tiêu xây dựng chợ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chợ cần phải thành lập Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ.

2. Cơ cấu tổ chức của Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ

a) Đối với chợ đang hoạt động với mô hình Ban quản lý chợ

Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ, gồm:

- Trưởng Ban quản lý chợ - Tổ trưởng;
- Lãnh đạo UBND cấp xã - Tổ phó Thường trực;
- Lãnh đạo Đội Quản lý thị trường - Tổ phó;
- Đại diện phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng, phòng Y tế, Công an xã, Trạm Thú y, Trạm Bảo vệ thực vật - Thành viên;
- Tổ trưởng Tổ bảo vệ chợ - Thư ký.

b) Đối với chợ đang hoạt động với mô hình thương nhân đầu tư, khai thác chợ hoặc đơn vị kinh doanh và khai thác chợ

Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ, gồm:

- Lãnh đạo UBND cấp xã - Tổ trưởng;
- Trưởng Ban quản lý chợ - Tổ phó Thường trực;
- Lãnh đạo Đội Quản lý thị trường - Tổ phó;
- Đại diện phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng, phòng Y tế, Công an xã, Trạm Thú y, Trạm Bảo vệ thực vật - Thành viên;
- Tổ trưởng Tổ bảo vệ chợ - Thư ký.

c) Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ được phép trưng dụng một số cán bộ, viên chức trong cơ quan, đơn vị để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### 3. Cơ quan trình thành lập Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm

Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp phòng Y tế tham mưu trình thành lập Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ để UBND cấp huyện ban hành quyết định thành lập.

4. Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Phối hợp tốt với cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm và tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm.

b) Xác định được nguồn gốc các mặt hàng thực phẩm chủ yếu đang mua bán trong chợ; Bảo đảm tất cả các thực phẩm đem vào chợ bán phải có nguồn gốc an toàn;

c) Sắp xếp khu vực kinh doanh theo nhóm, ngành hàng, bố trí riêng biệt khu thực phẩm tươi sống, khu thực phẩm chín và dịch vụ ăn uống. Khu vực ăn uống phải được cung cấp nước sạch, có các khuyến cáo tranh, ảnh về an toàn vệ sinh thực phẩm;

d) Bố trí nơi thu gom rác thải và tổ chức vận chuyển rác hàng ngày tới nơi xử lý theo quy định. Rác thải được xử lý bảo đảm theo quy định;

đ) Đảm bảo nguồn nước sử dụng chế biến thực phẩm phải đạt tiêu chuẩn quy định. Hệ thống tiêu thoát nước tốt, không ngập, đọng nước bẩn.

e) Bố trí kho (hoặc thiết bị) bảo quản đông lạnh phù hợp với quy mô của chợ.

g) Yêu cầu người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại chợ thực hiện tốt các nội dung sau:

- Có giấy khám sức khoẻ định kỳ (hàng năm), đạt tiêu chuẩn sức khoẻ;
- Không mắc các bệnh truyền nhiễm và có kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Hàng thực phẩm chế biến được bảo quản trong tủ kính hoặc che, đậy, bao gói hợp vệ sinh; phải có ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao gói theo quy định;
- Bàn bày bán thực phẩm tươi sống (gia súc, gia cầm, thuỷ hải sản) được chế tạo bằng chất liệu dễ làm vệ sinh (inox, gạch men,...);
- Trang thiết bị, dụng cụ có bề mặt tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu bảo đảm yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Đồ chứa đựng, bao gói, dụng cụ, thiết bị bảo đảm yêu cầu vệ sinh an toàn, không gây ô nhiễm thực phẩm;
- Các trang thiết bị: Dao, kéo, hộp đựng thực phẩm... phải được rửa sạch, khử trùng trước và sau khi sử dụng;
- Dùng chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn không ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ, tính mạng của con người và không gây ô nhiễm môi trường;
- Không kinh doanh gia cầm sống trong phạm vi chợ hoạt động tại khu vực thành thị.

h) Lập biên bản xử phạm các hành vi vi phạm hành chính về an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm, và/hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử phạm các hành vi vi phạm hành chính về an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **Chương VI**

### **TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

**Điều 37. Nguyên tắc xác định trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động**

1. Nguyên tắc xác định trách nhiệm:

a) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao thực hiện quản lý nhà nước về chợ thuộc lĩnh vực, phạm vi mình quản lý.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chợ tại địa phương mình quản lý.

c) Trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước về chợ, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm chủ động phối hợp hoạt động để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, trong đó có phân định cơ quan chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp.

## 2. Nguyên tắc phối hợp:

a) Quan hệ phối hợp phải kịp thời, hiệu quả, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của các cấp, các ngành.

b) Việc phối hợp hoạt động được tiến hành trên cơ sở yêu cầu của công tác trong từng thời gian, địa bàn, lĩnh vực và vụ việc cụ thể.

## **Điều 38. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Phối hợp các sở, ban, ngành tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về:

a) Tổ chức, quản lý và phát triển chợ;

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ;

c) Đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ (đối với chợ thuộc sở hữu nhà nước).

2. Phối hợp các sở, ban, ngành tham mưu phê duyệt các văn bản liên quan như:

a) Quy hoạch mạng lưới chợ;

b) Chuyển giao quyền sở hữu chợ (các chợ thuộc sở hữu nhà nước) cho các Tổ chức quản lý chợ thực hiện mô hình đơn vị quản lý, kinh doanh chợ đối với chợ đầu mối và các hạng chợ;

c) Quyết định chỉ định đấu thầu đối với chuyển giao mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đối với chợ đầu mối;

d) Quyết định thỏa thuận địa điểm các dự án đầu tư chợ thuộc thẩm quyền;

đ) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, 05 năm đối với đất chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

e) Quy hoạch xây dựng chợ đất hàng năm, 05 năm đối với đất chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

g) Thành lập, giải thể Ban quản lý chợ, phê duyệt số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban và kế toán; phê duyệt nội quy chợ; phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đầu mối (thuộc sở hữu nhà nước);

h) Quy định việc sử dụng, thuê, thời hạn thuê và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại các chợ thuộc sở hữu Nhà nước.

3. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách, chế độ liên quan đến tổ chức, hoạt động và quản lý đối với chợ.

### **Điều 39. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

1. Chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh ban hành, điều chỉnh, sửa đổi kịp thời các văn bản liên quan đến công tác quản lý nhà nước về chợ;

2. Chủ trì xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới chợ trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt;

3. Chủ trì tổng hợp kế hoạch xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ sử dụng nguồn vốn ngân sách trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt;

4. Chủ trì tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phân hạng chợ;

5. Chủ trì tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh;

6. Chủ trì thẩm định phương án bố trí sắp xếp kinh doanh các ngành hàng, điểm kinh doanh tại chợ đầu mối trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt nội quy chợ đầu mối;

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thành lập, giải thể và quy định chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy quản lý chợ đầu mối (chợ do Nhà nước đầu tư vốn); tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý chợ, cán bộ nhân viên làm công tác quản lý chợ, thương nhân kinh doanh tại chợ;

8. Chủ trì tham mưu, đề xuất việc quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ; tổ chức tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và cấp giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm cho các thương nhân kinh doanh cố định tại chợ và cán bộ quản lý chợ;

9. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức quản lý chợ về chính sách, nghiệp vụ quản lý, kinh doanh và khai thác chợ;

10. Chủ trì tổ chức đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm các địa phương có mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ tiên tiến, hiệu quả để nghiên cứu vận dụng vào tỉnh Đồng Nai;

11. Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tích cực phối hợp với tổ chức quản lý chợ và cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý thị trường, thường xuyên kiểm tra tình hình niêm yết giá tại điểm kinh doanh trong và bán đúng giá; kiểm tra tại các chợ đầu mối, nơi tập trung nguồn hàng và phát luồng hàng hóa; gắn việc kiểm tra tình hình thi hành quy định pháp luật về giá với kiểm tra tình hình thực hiện quy định của pháp luật về đo lường bảo đảm chất lượng hàng hóa, chống sản xuất và kinh doanh hàng giả, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường tại các chợ;

12. Tổ chức quản lý quy hoạch mạng lưới chợ theo thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ được giao;

13. Theo dõi, hỗ trợ, đôn đốc các địa phương trong triển khai xây dựng mô hình chợ văn minh, văn hóa theo kế hoạch đăng ký. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các chợ đã được công nhận chợ văn minh, văn hóa đảm bảo chợ duy trì tốt các tiêu chí đã đạt;

14. Theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả hoạt động của chợ, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác quy hoạch, kế hoạch, thực hiện các chính sách về phát triển và quản lý chợ. Báo cáo hoạt động của các chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gửi UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định;

#### **Điều 40. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì thực hiện việc thẩm định phí chợ, phương án giá theo quy định. Phối hợp với Cục Thuế tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện cơ chế tài chính về chợ; mức giá thu các điểm kinh doanh tại chợ, sử dụng các khoản thu, chi quản lý chợ, chính sách miễn, giảm các khoản thuế, phí theo quy định;

2. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh phê duyệt cơ chế chính sách và hướng dẫn các địa phương thực hiện việc chuyển giao quyền sở hữu chợ (các chợ thuộc sở hữu nhà nước);

3. Chủ trì kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm theo thẩm quyền những hành vi của các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về giá như không thực hiện niêm yết giá hoặc niêm yết giá không đúng quy định, bán không đúng giá tại các điểm giao dịch, mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ tại các chợ do doanh nghiệp, hộ kinh doanh tự định giá và những hành vi vi phạm pháp luật khác lợi dụng tình hình tăng giá một số mặt hàng để nâng giá theo nhằm mục đích trục lợi; chủ trì hướng dẫn về giá đối với các mặt hàng thuộc diện kê khai giá theo quy định;

4. Chủ trì hướng dẫn cơ chế tài chính, khấu hao tài sản chợ, phương pháp tính giá trị tài sản thực tế, bàn giao tài sản để làm cơ sở thực hiện giao khoán hoặc tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị quản lý chợ áp dụng cho chuyển đổi mô hình từ Ban quản lý chợ (đối với các loại chợ do nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư) sang đơn vị kinh doanh, khai thác chợ;

5. Chủ trì hướng dẫn việc thu, nộp ngân sách nhà nước đối với những hạng mục tài sản được Nhà nước đầu tư xây dựng (nếu có).

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư xây dựng, quản lý kinh doanh khai thác chợ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính đối với những chợ được hỗ trợ kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước;

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí và thanh quyết toán, kiểm tra, giám sát các hạng mục đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ theo quy định.

## **Điều 41. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu về đầu tư xây dựng cơ bản cho tỉnh theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể “Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020” trên phạm vi cả nước và các nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia khác liên quan đến công tác phát triển chợ;

2. Chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện công tác thỏa thuận địa điểm đầu tư theo phân cấp; Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan trong việc cấp văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng chợ theo quy định;

3. Chủ trì thực hiện công tác giám sát đánh giá dự án đầu tư đối với các dự án chợ đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 25/4/2014 ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; kiểm tra, đánh giá, giám sát các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ hạng 1, chợ đầu mối có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước;

4. Chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định. Thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp theo quy định;

5. Chủ trì hướng dẫn UBND cấp huyện việc tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu xây dựng chợ theo quy định hiện hành;

6. Phối hợp Sở Tài chính cân đối, bố trí vốn đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

7. Phối hợp với Sở Công Thương trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh thực hiện đầu tư xây dựng chợ.

## **Điều 42. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Chủ trì thực hiện, quản lý và hướng dẫn cấp giấy phép quy hoạch;

2. Chủ trì thực hiện, quản lý và hướng dẫn đối với quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng;

3. Chủ trì thực hiện, quản lý và hướng dẫn đối với thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công đảm bảo phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan, nhất là đối với chợ hạng 1, chợ tại các trung tâm huyện, cụm xã, xã nông thôn mới;

4. Chủ trì thực hiện, quản lý và hướng dẫn cấp phép xây dựng đảm bảo theo Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, các Quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định có liên quan về quy hoạch xây dựng chợ;

5. Chủ trì thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về hoạt động xây dựng chợ;

6. Chủ trì thực hiện cung cấp thông tin quy hoạch, kiến trúc tại các lô đất xây dựng chợ;

7. Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành suất đầu tư đối với từng hạng chợ trên địa bàn tỉnh gắn với chương trình nông thôn mới đến năm 2020, đề các địa phương nghiên cứu thực hiện.

#### **Điều 43. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chủ trì thực hiện và hướng dẫn cho các đơn vị đang quản lý, sử dụng đất chợ mà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ thực hiện rà soát, kê khai hiện trạng sử dụng đất, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo, tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ theo quy định;

2. Chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan kiểm tra, chấn chỉnh công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo việc thu gom và xử lý rác thải, nước thải tại các chợ đang hoạt động;

3. Chủ trì hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc rà soát, tổng hợp, cập nhật quy hoạch mạng lưới chợ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định;

4. Chủ trì kiểm tra, thanh tra tiến độ thực hiện các dự án chợ đã được cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi đối với các trường hợp phải thu hồi theo pháp luật đất đai;

5. Chủ trì hướng dẫn việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ;

6. Chủ trì hướng dẫn việc tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với chợ; thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt;

7. Chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Xây dựng, cùng các đơn vị liên quan xem xét, thống nhất việc quy hoạch chợ giữa các ngành khi xảy ra sự chồng lấn về quy hoạch;

8. Thực hiện công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về đất đai, môi trường tại chợ trong phạm vi thuộc thẩm quyền.

#### **Điều 44. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Chủ trì thẩm định, phối hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt việc thành lập Ban quản lý chợ, xác nhận số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban và kế toán đối với chợ đầu mối (chợ thuộc sở hữu nhà nước);

2. Chủ trì hướng dẫn chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức làm việc tại Ban/ Tổ quản lý chợ; hướng dẫn giải quyết vướng mắc về tổ chức bộ máy và vị trí việc làm của Ban/Tổ quản lý chợ;

3. Chủ trì hướng dẫn các địa phương về trình tự và hồ sơ thành lập tổ quản lý chợ, mẫu giấy chứng nhận công nhận chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, văn hóa;

4. Chủ trì hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức làm việc tại Ban/ Tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ;

5. Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách quản lý chợ, cán bộ nhân viên làm công tác quản lý chợ, thương nhân kinh doanh tại chợ.

#### **Điều 45. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản nhằm khuyến khích tạo điều kiện để các chủ thể sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tốt các quy định về việc bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, trong đó có quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm tại chợ; đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm;

2. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, phối hợp thực hiện công tác thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất;

3. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thành lập tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

4. Hướng dẫn UBND cấp huyện thành lập tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ; quy trình kiểm tra nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ;

5. Định kỳ, đột xuất lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, cảnh báo sự cố ngộ độc thực phẩm và phòng chống dịch bệnh trong chợ;

6. Phối hợp Sở Công Thương tổ chức tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho thương nhân kinh doanh thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 46. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải**

1. Chủ trì cấp phép đấu nối giao thông cho các chợ trên các tuyến đường tỉnh; hướng dẫn thủ tục đấu nối đối với các chợ trên các tuyến đường do tỉnh quản lý;

2. Chủ trì thẩm định các phương án bảo đảm an toàn giao thông của các dự án đầu tư chợ đối với các tuyến đường thuộc tỉnh quản lý;

3. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp UBND cấp huyện triển khai việc sắp xếp, giải quyết các chợ lấn chiếm lòng lề đường, vi phạm lộ giới, bán kính cầu, đảm bảo an toàn giao thông;

4. Phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn hành vi vận chuyển trái phép hàng nhập lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động vận tải đường bộ.

#### **Điều 47. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ trong phạm vi chợ, đối với tổ chức, cá nhân người sử dụng lao động tham gia kinh doanh, khai thác, quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì giải quyết vướng mắc về chế độ, chính sách đối với các cán bộ, công nhân viên, người lao động (ngoài biên chế) làm việc tại các Ban quản lý chợ.

#### **Điều 48. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chủ trì triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án liên quan đến việc xây dựng, nâng cấp khu vực tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại chợ;

2. Chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Công Thương trong việc quản lý và kiểm soát nguồn gốc nông sản, thịt gia súc, thịt gia cầm, thủy hải sản, thực phẩm có nguồn gốc đưa vào chợ;

3. Chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành kiểm soát chặt chẽ các nguồn nông sản thực phẩm trước khi đưa vào chợ, tăng cường quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, vận chuyển, giết mổ sản phẩm động vật và thủy hải sản trên thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật (khi được cấp có thẩm quyền giao);

4. Phối hợp với Sở Y tế công bố danh sách các cơ sở sản xuất, chế biến, giết mổ đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm để tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân kinh doanh tại chợ thực hiện liên kết tiêu thụ nông sản;

5. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát thương nhân kinh doanh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tại chợ.

#### **Điều 49. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Chủ trì trang bị cân đối chứng tại các chợ đủ điều kiện và thường xuyên thực hiện kiểm tra các phương tiện cân, đo tại chợ nhằm bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng;

2. Chủ trì nghiên cứu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, đảm bảo có sản phẩm thực phẩm an toàn lưu thông trên thị trường, kinh doanh mua bán tại các chợ;

3. Chủ trì hỗ trợ, hướng dẫn việc ứng dụng tin học phục vụ vào công tác báo cáo của Tổ chức quản lý chợ cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

4. Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thường xuyên giám sát tình hình hoạt động của cân đối chứng; kiểm tra công tác đo lường, chất lượng hàng hóa bán tại các chợ.

#### **Điều 50. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền để thương nhân và người tiêu dùng hiểu rõ và chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của tỉnh về quy hoạch, xây dựng mới, di dời giải tỏa chợ, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, xây dựng chợ văn minh/ văn hóa, niêm yết giá,... từng bước thay đổi diện mạo chợ, thực hiện tốt văn minh thương nghiệp trong tình hình hội nhập kinh tế hiện nay.

#### **Điều 51. Trách nhiệm của Ngân hàng nhà nước tỉnh**

Chỉ đạo, hướng dẫn các ngân hàng thương mại tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư vay vốn thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 52. Trách nhiệm của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh**

Chủ trì hướng dẫn cho nhà đầu tư vay vốn ưu đãi để đầu tư xây dựng chợ theo Quy chế cho vay đầu tư tại quỹ.

#### **Điều 53. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Chủ trì thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại các chợ. Trong đó, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý tình trạng hộ kinh doanh sinh sống trong phạm vi đất chợ (sử dụng điểm kinh doanh để kết hợp với nhà ở);

2. Chỉ đạo lực lượng công an của các địa phương phối hợp tích cực với các phòng, ban của huyện, thị, thành trong xử lý dẹp bỏ các chợ lấn chiếm lòng lề đường, chợ tự phát nhằm đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường;

3. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra tình hình thực hiện quy định của pháp luật về chất lượng hàng hóa, chống sản xuất và kinh doanh hàng gian, hàng giả, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường tại các chợ.

#### **Điều 54. Trách nhiệm của Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh**

1. Chủ trì thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với các dự án công trình xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ;

2. Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo quy định của pháp luật hiện hành; hướng dẫn các chợ kiên toàn, duy trì hoạt động và huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy đối với đội phòng cháy chữa cháy cơ sở; lập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ đối với chợ kiên cố cấp huyện trở lên, hướng dẫn cơ sở lập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ đối với các cơ sở còn lại và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại các chợ;

3. Chủ trì thanh tra, kiểm tra các điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy tại các chợ, phát hiện các sơ hở, thiếu sót, vi phạm quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy để hướng dẫn Tổ chức quản lý chợ khắc phục kịp thời các thiếu

sót về phòng cháy chữa cháy, tình hình hoạt động của đội phòng cháy chữa cháy cơ sở; việc mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc của chợ,...

4. Chủ trì nắm tình hình, điều tra cơ bản, phân loại và quản lý các chợ về phòng cháy chữa cháy phục vụ công tác kiểm tra, nhắc nhở, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy tại chợ.

#### **Điều 55. Trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Chủ trì, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt ban hành cơ chế, chính sách nhằm chuyển giao các chợ cho hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định hiện hành;

2. Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách nhằm tăng cường năng lực về vốn, về trình độ quản lý hợp tác xã đảm bảo điều kiện năng lực thực hiện việc quản lý chợ trên địa bàn nông thôn;

3. Chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy trình liên quan đến việc thành lập, chuyển đổi các hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, ... theo Luật hợp tác xã năm 2012;

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, giám sát hoạt động của hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

5. Phối hợp với các sở, ngành, hướng dẫn các hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ, nghiên cứu thiết lập mối liên kết với đầu mối cung cấp hàng hóa, tạo nguồn hàng đủ lớn và ổn định để bảo đảm cung cấp thường xuyên cho các hộ kinh doanh tại chợ và mạng lưới bán lẻ, góp phần điều tiết cung cầu, kiểm soát và ổn định giá cả thị trường;

6. Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các hợp tác xã mở rộng quy mô, củng cố năng lực về vốn và trình độ quản lý để đảm bảo điều kiện năng lực thực hiện tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ trên địa bàn.

#### **Điều 56. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai**

1. Chủ trì quản lý, kiểm tra việc thu nộp ngân sách của các Tổ chức quản lý chợ (tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, các khoản thu nộp ngân sách khác). Hướng dẫn các Tổ chức quản lý chợ, các thương nhân kinh doanh tại chợ thực hiện đăng ký, kê khai thuế, tổ chức thu thuế và các khoản phải thu khác theo quy định của pháp luật;

2. Chủ trì hướng dẫn việc chi, quyết toán nội dung kinh phí duy trì các tiêu chuẩn khi đạt chuẩn chợ văn minh, chợ văn hóa;

3. Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế; thực hiện quản lý thu thuế và các khoản phải nộp khác đối với các Tổ chức quản lý chợ, các thương nhân kinh doanh tại chợ thực hiện các chế độ phí, lệ phí theo chế độ hiện hành và làm nghĩa vụ thuế đúng quy định của pháp luật;

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý các chợ trên địa bàn tỉnh.

**Điều 57. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước tỉnh, các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa**

Chủ trì hướng dẫn và thực hiện thu tiền phạt theo đúng quyết định xử phạt hành chính của người có thẩm quyền, đảm bảo hạch toán đầy đủ, kịp thời và quản lý chặt chẽ số tiền thu phạt vi phạm hành chính. Định kỳ hàng tháng, Kho bạc có trách nhiệm gửi cơ quan ra quyết định xử phạt bằng kê thu tiền phạt để xác nhận, đối chiếu số liệu, kịp thời phát hiện các sai sót để đối chiếu (nếu có) theo đúng quy định tại Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính.

**Điều 58. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan khác**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về tổ chức, quản lý và phát triển chợ.

**Điều 59. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, các cơ quan báo, đài**

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân, thương nhân kinh doanh tại chợ, tổ chức quản lý chợ cùng góp sức xây dựng đời sống văn hóa mới, nâng cao phong trào xã hội hóa trong đầu tư xây dựng, quản lý chợ, nâng cao nhận thức của nhân dân trong tiêu dùng hàng hóa: Không mua, bán tại các chợ tự phát không đúng quy hoạch, các điểm buôn bán lấn chiếm lòng, lề đường; đồng thời chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Nhà nước trong việc di dời, giải tỏa chợ;

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật có liên quan, nhất là về an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ,... cho đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân, thương nhân kinh doanh tại chợ, tăng cường các hoạt động giám sát thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ,... trên địa bàn tỉnh. Vận động người dân tích cực tố giác các hành vi vi phạm pháp luật của các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm trong phạm vi chợ;

3. Hướng dẫn Tổ chức quản lý chợ việc thành lập và hoạt động của các đoàn thể tại chợ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ hoạt động của các đoàn thể;

4. Đề nghị Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Đài Phát thanh-Truyền hình Đồng Nai phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên phổ biến các văn bản pháp luật, các chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư xây dựng phát triển chợ đến các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh; tuyên truyền, đưa tin nhằm nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, nâng cao nhận thức của thương nhân về văn minh thương mại, vệ sinh môi trường, an toàn

thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, xây dựng chợ đạt tiêu chuẩn văn minh, văn hóa...

### **Điều 60. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chủ trì quản lý, kiểm tra và giám sát tình hình đầu tư, hoạt động kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn;

2. Chủ trì công bố quy hoạch xây dựng chợ, kế hoạch sử dụng đất, phân kỳ đầu tư chợ nhằm công khai trong việc kêu gọi đầu tư, sửa chữa nâng cấp, di dời, giải tỏa chợ. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác cập nhật, rà soát và điều chỉnh quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn;

3. Chủ trì lập, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4. Chủ trì tổ chức thoả thuận địa điểm, thẩm định, cấp phép xây dựng, phê duyệt phương án kinh doanh khai thác chợ của dự án chợ (theo phân cấp);

5. Chủ trì bố trí ngân sách địa phương kết hợp với ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn. Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng công trình chợ có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước;

6. Chủ trì thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy định của Nhà nước về thu chi tài chính, sử dụng đất, kinh doanh, văn minh thương mại, trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và các quy định khác; hướng dẫn chủ đầu tư lập Bản cam kết bảo vệ môi trường, xác nhận bản cam kết theo quy định của pháp luật và kiểm tra việc thực hiện bản cam kết bảo vệ môi trường;

7. Chủ trì thẩm định, phê duyệt phương án hỗ trợ thương nhân kinh doanh cố định tại chợ thực hiện di dời sang chợ tạm hoặc nghỉ kinh doanh khi tiến hành đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, sửa chữa nâng cấp chợ trên địa bàn;

8. Chủ trì ban hành Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban quản lý chợ, quy định cụ thể việc sử dụng, thuê, thời hạn thuê điểm kinh doanh đối với các chợ hạng 1 (UBND tỉnh ủy quyền), hạng 2, hạng 3 do ngân sách nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng;

9. Chủ trì ban hành Quyết định phê duyệt nội quy chợ, phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ (theo phân cấp);

10. Chủ trì chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND cấp xã, Ban quản lý chợ đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ. Xử lý dứt điểm việc cấp giấy chứng nhận điểm kinh doanh không thời hạn, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong phạm vi đất chợ, các trường hợp thuê các điểm kinh doanh tại chợ không kinh doanh trong thời gian dài;

11. Chủ trì xây dựng kế hoạch, lộ trình chỉ đạo thực hiện công tác giải tỏa, di dời, xóa bỏ các chợ tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch, các tụ điểm buôn

bán lén chiếm lòng, lè đường, vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, hành lang an toàn lưới điện, an ninh trật tự, gây ô nhiễm môi trường, vi phạm an toàn thực phẩm. Phê duyệt phương án di dời, giải tỏa chợ;

12. Chỉ đạo các phòng, ban thực hiện tốt việc giao dự toán thu chi phí chợ, phê duyệt báo cáo quyết toán thu chi phí chợ của Ban quản lý chợ;

13. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, thực hiện kế hoạch đấu thầu, chuyển đổi mô hình tổ chức, kinh doanh khai thác và quản lý chợ. Chỉ đạo phê duyệt chế độ chính sách và quản lý đối với viên chức, người lao động thuộc Ban/ Tổ quản lý chợ khi chuyển sang đơn vị kinh doanh, quản lý chợ; Quyết định thành lập hội đồng đấu giá và phê duyệt phương án đấu giá điểm kinh doanh tại các chợ trên địa bàn;

14. Chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan chức năng, Ban quản lý chợ rà soát, xử lý dứt điểm tình trạng hộ kinh doanh sinh sống trong phạm vi đất chợ (sử dụng điểm kinh doanh để kết hợp với nhà ở);

15. Chỉ đạo Tổ chức quản lý chợ kiểm tra, kiểm soát, giám sát tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ thực hiện nội quy chợ; hướng dẫn và yêu cầu thương nhân kinh doanh cố định thực hiện niêm yết giá tại điểm kinh doanh và bán đúng giá. Hướng dẫn Ban/Tổ quản lý chợ về ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh, lập phương án sửa chữa, nâng cấp chợ, mua sắm trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; giám sát, kiểm tra việc vận động thương nhân kinh doanh cố định đóng góp tiền sửa chữa, nâng cấp chợ của Ban/Tổ quản lý chợ;

16. Chỉ đạo việc đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh, hợp tác xã thực hiện việc đầu tư, quản lý, kinh doanh và khai thác chợ theo đúng quy định;

17. Phối hợp, chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc quản lý phí chợ, tuyên truyền, vận động thương nhân kinh doanh tại chợ thực hiện tốt nghĩa vụ thuế đối với nhà nước;

18. Đề xuất các giải pháp và chính sách tích cực, đồng bộ để giải phóng mặt bằng, quản lý các hoạt động của chợ theo đúng quy định của nhà nước; hỗ trợ thương nhân đầu tư, khai thác chợ trong việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định;

19. Phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức tuyên truyền giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

20. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn; gắn trách nhiệm của chính quyền cơ sở cũng như các cơ quan có liên quan trong việc đề phát sinh chợ tự phát cũng như đề tái phát chợ tự phát;

21. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tình hình đầu tư, phát triển các dự án chợ, tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn về Sở Công Thương; sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động chợ trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh những giải pháp về quản lý và phát triển chợ.

## **Điều 61. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chủ trì triển khai, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn; giám sát và chỉ đạo việc xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ hạng 3 được đầu tư bằng vốn ngân sách đúng quy định. Phối hợp, hỗ trợ chủ đầu tư tổ chức lấy ý kiến của thương nhân kinh doanh cố định để xác định quy mô và thời điểm đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp chợ phù hợp;

2. Chủ trì rà soát, cập nhật và công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch mạng lưới chợ được UBND tỉnh phê duyệt;

3. Chủ trì ban hành Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Tổ quản lý chợ;

4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của các Tổ chức quản lý chợ trên địa bàn trong việc thực hiện nội quy đã được phê duyệt. Trong trường hợp không có Tổ chức quản lý chợ thì UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong phạm vi chợ;

5. Quản lý và thực hiện các phương án đấu thầu, chuyển đổi mô hình tổ chức, kinh doanh khai thác và quản lý chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện quản lý các chợ đầu mối, chợ hạng 1, hạng 2 trên địa bàn;

6. Chủ trì tổ chức phổ biến, quán triệt nhân dân không mua bán tại các chợ tự phát, tại các tụ điểm kinh doanh không đúng quy định và buôn bán hàng rong gây cản trở giao thông, ảnh hưởng mỹ quan đô thị; không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn về cháy nổ, gây ô nhiễm môi trường; Tích cực phối hợp các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh; phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch giải tỏa các chợ tự phát, các tụ điểm kinh doanh không đúng quy hoạch và quy định nhằm từng bước chỉnh trang đô thị. Quản lý, kiểm tra hoạt động của cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh hoạt động trên địa bàn xã ngoài phạm vi chợ để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

7. Xử lý các vi phạm về bảo vệ người tiêu dùng theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật; tổ chức hoà giải tranh chấp giải quyết khiếu nại phát sinh ở chợ theo thẩm quyền quy định;

8. Phối hợp với các cơ quan chức năng cấp huyện, tỉnh về thương mại, quản lý thị trường, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng trong việc quản lý, kiểm tra hoạt động kinh doanh của các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ, thực hiện các biện pháp về kinh doanh khai thác và quản lý chợ trên địa bàn;

9. Phối hợp các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, xử phạt, cương quyết không để xảy ra tình trạng hộ kinh doanh sinh sống trong phạm vi đất chợ (sử dụng điểm kinh doanh để kết hợp với nhà ở);

10. Phối hợp tuyên truyền, vận động thương nhân kinh doanh tại chợ thực

hiện tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước;

11. Tổng hợp, báo cáo hoạt động của các chợ trên địa bàn với UBND cấp huyện, phòng chuyên môn có liên quan;

12. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện nếu để phát sinh chợ tự phát, tụ điểm kinh doanh không đúng quy định trên địa bàn quản lý.

## **Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 62. Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vĩnh**



## Phụ lục

### Nội dung các tiêu chí chấm điểm chợ đạt tiêu chuẩn chợ văn minh, chợ văn hóa

(Bản hành) kèm theo Quyết định số 52 /2015/QĐ-UBND ngày 22.../12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

#### I. Tiêu chuẩn về đặc điểm chung, các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình của chợ

1. Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ;
2. Không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người;
3. Tổng diện tích mặt bằng của chợ phải bảo đảm tối thiểu không nhỏ hơn mức quy định về chỉ tiêu sử dụng đất trên số điểm kinh doanh trong chợ, diện tích điểm kinh doanh cố định tối thiểu trên 3m<sup>2</sup>/điểm;
4. Tổng số điểm kinh doanh cố định đang hoạt động trên tổng số điểm kinh doanh cố định theo thiết kế chợ đạt hiệu suất cao;
5. Bãi đỗ xe (ngoài trời hoặc có mái che) phù hợp với lưu lượng người vào chợ, Tổ chức hoặc giao đơn vị khác thực hiện giữ xe cho khách theo đúng giá quy định, thực hiện niêm yết rõ ràng, minh bạch;
6. Khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng và thường xuyên được dọn dẹp sạch sẽ;
7. Khu thu gom rác và xử lý rác trong ngày hoặc có khu thu gom rác và bảo đảm phương án vận chuyển rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương;
8. Phương án và hệ thống cấp điện bảo đảm cho hoạt động của chợ;
9. Hệ thống cấp nước sạch bảo đảm cho hoạt động của chợ;
10. Hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm thông thoáng và dễ dàng thông tắc;
11. Các điểm kinh doanh phải có bảng hiệu; kích cỡ, màu sắc bảng hiệu được trình bày và treo thống nhất trong toàn khu vực hoặc ngành hàng hoặc toàn chợ;
12. Có hộp thư hoặc sổ góp ý ở nơi thuận tiện cho người đóng góp ý kiến.

#### II. Tiêu chuẩn về Tổ chức quản lý chợ

1. Tổ chức quản lý chợ hoàn thành tốt nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của đơn vị (về thu, chi, đóng góp ngân sách, thanh quyết toán);
2. Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế theo quy định;
3. Nội quy chợ được UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt, được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm;
4. Phương án sắp xếp ngành nghề, điểm kinh doanh tại chợ do UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt; được niêm yết công khai và các điểm kinh doanh tại chợ được sắp xếp đúng theo phương án được UBND tỉnh/cấp huyện phê duyệt;
5. Văn bản thành lập Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm của chợ, Tổ kiểm tra hoạt động có hiệu quả;
6. Tổ chức quản lý chợ được thành lập đúng theo quy định, bảng hiệu chợ thể

hiện đầy đủ tên chợ, địa chỉ và điện thoại;

7. Văn phòng làm việc có bảng hiệu, sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng; cờ Tổ quốc được treo đúng nơi quy định, có cây xanh, cây kiểng tại văn phòng làm việc, trong phạm vi của chợ;

8. Chợ có trang bị cân đối chứng được cơ quan có thẩm quyền kiểm định và đặt nơi thuận tiện để người mua tự kiểm tra trọng lượng hàng hóa mua tại chợ;

9. Cân đối chứng hoạt động tốt, thường xuyên trong thời gian chợ hoạt động;

10. Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục mặt hàng cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật; Đối với mặt hàng, ngành nghề yêu cầu có giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thì phải đảm bảo các điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định;

11. Cán bộ - công nhân viên mặc đồng phục, đeo bảng tên, không có mùi rượu, bia, không hút thuốc lá trong giờ làm việc;

12. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh cố định tại chợ có tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do Tổ chức quản lý chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ;

13. Tổ chức quản lý chợ thông tin, tuyên truyền tới các thương nhân và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan... (thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, tổ chức họp phổ biến trực tiếp hoặc gửi văn bản tới tay những người có liên quan);

14. Tích cực tham gia, đóng góp, ủng hộ các cuộc vận động từ thiện xã hội của đơn vị và địa phương;

15. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại đơn vị, công khai việc thu – chi phí chợ và các khoản thu khác tại văn phòng Tổ chức quản lý chợ;

16. Có thành lập các tổ chức đoàn thể theo quy định, các tổ chức đoàn thể hoạt động đảm bảo chất lượng, “trong sạch vững mạnh”.

### **III. Tiêu chuẩn đối với các thương nhân kinh doanh cố định tại chợ**

1. Không mua bán hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đúng quy định về tem, nhãn, xuất xứ;

2. Thực hiện đăng ký kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ thuế theo quy định;

3. Thực hiện tốt việc niêm yết giá (trừ hàng tự sản, tự tiêu) và bán đúng giá theo quy định;

4. Thương nhân kinh doanh cố định tham dự lớp tập huấn và được cấp giấy chứng nhận về “Kỹ năng bán hàng”; Có thái độ tận tình, vui vẻ, hòa nhã với khách hàng, có phong cách văn minh, lịch sự;

5. Không bày hàng hóa lấn chiếm lối đi trong nhà lồng chợ, lòng lề đường bên ngoài nhà lồng chợ.

### **IV. Tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy**

1. Không để xảy ra hiện tượng trộm cắp, móc túi, bán hàng rong gây mất trật tự trong phạm vi chợ;
2. Phương án phòng cháy chữa cháy cho chợ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
3. Hàng hóa kinh doanh trong chợ được trưng bày gọn gàng, đẹp mắt theo từng ngành hàng, nhóm hàng;
4. Không bố trí gần nhau các loại hàng hóa có ảnh hưởng xấu đến nhau, khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng;
5. Từng hộ kinh doanh chịu trách nhiệm giữ sạch sẽ, sự thông thoáng phía trước vị trí quầy sạp của mình;
6. Đối với khu vực kinh doanh hàng thực phẩm tươi sống thì bề mặt quầy, sạp phải được làm bằng gạch men hoặc bằng thép không gỉ;
7. Đối với khu vực kinh doanh hàng thực phẩm tươi sống có hệ thống thoát nước dọc theo các quầy, sạp;
8. Không xả rác bừa bãi, không đổ nước bẩn ra lối đi trong chợ và trong phạm vi chợ;
9. Khu bán hàng thực phẩm tươi sống phải thông thoáng, khô ráo và đảm bảo thường xuyên được làm vệ sinh;
10. Thùng rác được bố trí ở nơi thích hợp và có nắp đậy;
11. Có lực lượng bảo vệ thường xuyên trong và ngoài giờ chợ hoạt động để giữ gìn an ninh trật tự tại chợ và an toàn cho khách;
12. Không để xe chạy bên trong nhà lồng chợ;
13. Có đầy đủ trang thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định;
14. Có thành lập lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chợ;
15. Mua bảo hiểm phòng cháy chữa cháy của chợ theo quy định;
16. Thực hiện diễn tập phòng cháy chữa cháy chợ theo quy định;
17. Không để tình trạng kinh doanh động vật, sản phẩm động vật ngoài khu quy hoạch bán động vật và khu bán thực phẩm tươi sống tại chợ./.